



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam
customerservice@sasco.com.vn
(028) 3844 8358

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2 0 2 1**

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2 0 2 1**

Mục lục

(Đang cập nhật)

01

Giới thiệu chung 07

Thông điệp của Chủ tịch
Hội Đồng Quản trị

Tiêu Điểm 2021

Thông tin chung về Công ty

Ngành nghề và sản phẩm dịch vụ

Định hướng phát triển

Chiến lược trung và dài hạn

02

Quản trị công ty 43

Cơ cấu tổ chức

Giới thiệu Hội Đồng Quản Trị

Giới thiệu Ban Điều Hành

Giới thiệu Ban Kiểm Soát

03

Báo cáo tình hình hoạt động 55

Tình hình kinh tế vĩ mô 2021 và triển vọng
kinh tế 2022

Kinh tế vĩ mô 2021

Môi trường kinh doanh 2021

Triển vọng thị trường kinh doanh 2022

Các chỉ số tài chính tiêu biểu năm 2021

Báo cáo Ban Tổng Giám Đốc

Báo cáo Hội Đồng Quản Trị

Báo cáo Ban Kiểm Soát

Quản trị rủi ro

04

Các Mục Tiêu Phát Triển Bền Vững 85

Chiến lược phát triển bền vững

Xây dựng nguồn lực doanh nghiệp vững mạnh

Xây dựng hệ thống quản trị, tài chính vững chắc

Trách nhiệm với môi trường và xã hội

Phát triển nguồn nhân lực và văn hoá doanh nghiệp

05

Báo Cáo Tài Chính đã kiểm toán năm 2021 105

01

Giới thiệu chung

Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản trị	08
Tiêu điểm 2021	10
Thông tin chung về Công ty	16
Ngành nghề và sản phẩm dịch vụ	22
Định hướng phát triển	40
Chiến lược trung và dài hạn	41

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CBCNV

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị của Công ty SASCO, tôi xin gửi đến quý cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CBCNV lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Kính thưa quý vị

Năm 2021 vừa đi qua với bao gian nan thách thức, song thể hiện mạnh mẽ bản lĩnh kiên cường, sức mạnh đoàn kết của dân tộc, của cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân Việt Nam đưa đất nước vượt qua khủng hoảng của đại dịch, hướng đến bình thường mới.

Hoạt động trong lĩnh vực hàng không chịu tác động trực tiếp và nặng nề của đại dịch và giữa tâm dịch của thành phố, liên tục 02 năm qua và cao điểm là làn sóng lần thứ 4 do biến thể Delta, đối mặt với những bất định dồn dập, liên tục đảo lộn toàn bộ các kế hoạch ứng phó, toàn đội ngũ SASCO luôn sẵn sàng tâm thế, đối diện thách thức, linh hoạt ứng phó, thận trọng nhưng kịp thời và quyết liệt để thống nhất thực thi nguyên tắc xuyên suốt cho toàn bộ các hoạt động của Công ty đó là phòng, chống dịch hiệu quả, giữ vững nguồn lực, đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động, an toàn của khách hàng, qua đó sẽ trực tiếp góp phần phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng, chung tay cùng chính quyền đẩy lùi đại dịch.

Với nỗ lực của toàn đội ngũ chúng tôi đã làm được điều đó. SASCO bảo toàn được nguồn vốn doanh nghiệp, gia tăng sức mạnh nội lực từ những chính sách hướng đến người lao động và các hoạt động trực tuyến xuyên dịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy các nền tảng chuyển đổi số, phương án kinh doanh, đón đầu cơ hội vực dậy, khôi phục phát triển kinh tế sau đại dịch. SASCO thực thi mạnh mẽ trách nhiệm xã hội, đồng hành cùng cộng đồng vượt qua đại dịch và tham gia khắc phục hậu quả ngay khi dịch được kiểm soát.

Khép lại một năm gian nan, uy tín thương hiệu SASCO tiếp tục được củng cố, nhận được sự đánh giá cao từ khách hàng, cộng đồng và các cơ quan quản lý, tiêu



biểu SASCO được vinh danh TOP 10 bán lẻ uy tín, TOP 50 doanh nghiệp xuất sắc của Việt Nam do Vietnam report và Vietnamnet bình chọn; TOP 10 khối thương mại dịch vụ trong Chương trình xét chọn doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam năm 2021.

Năm 2022 đến với triển vọng lạc quan khi các nước đẩy mạnh thích ứng an toàn với Covid-19, vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa mở cửa phát triển kinh tế. Các rào cản về đường bay, tần suất bay quốc tế được loại bỏ sẽ tạo thuận lợi để Việt Nam có thể nhanh chóng đón "sóng" phục hồi kinh tế, nhất là đối với các lĩnh vực hàng không, du lịch, dịch vụ. Đây là động lực để SASCO tăng tốc cho những kế hoạch phát triển kinh doanh, không ngừng đổi mới và hoàn thiện, nắm bắt tốt nhất các cơ hội sau đại dịch gia tăng hiệu suất kinh doanh, qua đó đảm bảo quyền lợi cao nhất cho các Quý cổ đông và các bên liên quan.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng tri ân tình cảm, sự hợp tác, hỗ trợ của Quý cổ đông, đối tác khách hàng và toàn thể CBCNV đã dành cho SASCO trong giai đoạn vừa qua. Tôi cam kết sẽ tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông năm 2022, cùng SASCO mạnh mẽ tiến về phía trước, giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường dịch vụ thương mại tại sân bay Tân Sơn Nhất, đón đầu các cơ hội phát triển tại các sân bay trong nước và các thị trường tiềm năng ngoài ngành hàng không, và tiếp tục thực thi sứ mệnh phát triển bền vững, mang đến những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng xã hội.

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CBCNV. Kính chúc sức khỏe, thắng lợi và thành công.

NGUYỄN HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty CP DV HK SB Tân Sơn Nhất SASCO 2021

KHÉP LẠI MỘT NĂM GIAN NAN, UY TÍN THƯƠNG HIỆU SASCO TIẾP TỤC ĐƯỢC Củng cố, nhận được sự đánh giá cao từ khách hàng, cộng đồng và các cơ quan quản lý, tiêu biểu SASCO được vinh danh TOP 10 bán lẻ uy tín, TOP 50 doanh nghiệp xuất sắc của Việt Nam do Vietnam report và Vietnamnet bình chọn; TOP 10 khối thương mại dịch vụ trong Chương trình xét chọn doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam năm 2021.



SASCO - TIÊU ĐIỂM 2021

Kiên cường cùng thành phố trong cuộc chiến chống đại dịch



Trước làn sóng dịch covid -19 thứ 4 ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế và đời sống sức khỏe của người dân thành phố Hồ Chí Minh, SASCO kiên cường đồng hành cùng thành phố vượt qua đại dịch



Hơn 1 triệu suất ăn đã được SASCO cung ứng đến các bệnh viện tuyến đầu, kịp thời chăm sóc sức khỏe bệnh nhân và đội ngũ y, bác sĩ.



Hỗ trợ khẩn cấp trang thiết bị y tế cho các bệnh viện điều trị Covid-19.



Bảo trợ học bổng cho trẻ em mồ côi trong đại dịch, hỗ trợ các cháu đến trường, chăm sóc và định hướng tương lai cho các cháu...



Bảo toàn nguồn nhân lực vượt qua đại dịch

Trong gian nan thách thức của đại dịch, SASCO xác định nhiệm vụ tiên quyết bảo vệ người lao động vượt qua tác động đại dịch:



Trang bị an toàn phòng dịch, hỗ trợ chăm sóc y tế, tư vấn sức khỏe cho người lao động



Hỗ trợ thu nhập; cung cấp thực phẩm đến tận nhà người lao động trong cao điểm giãn cách xã hội; Nuôi dưỡng, chăm lo về mặt tinh thần và cảm xúc cho nhân viên



Khôi phục, phát triển hoạt động SXKD ngay khi tình hình dịch được kiểm soát

Ngay khi tình hình dịch bệnh được cơ bản kiểm soát, SASCO nhanh chóng khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai nhiều chương trình kích cầu du lịch, dịch vụ thương mại hàng không trong hệ thống dịch vụ SASCO, mang những trải nghiệm dịch vụ đa dạng đến hành khách và tạo sức sống mới cho sân bay sau thời gian yên ắng vì dịch bệnh.



Ngày 15/12/2021, SASCO tổ chức chương trình “Bay cùng Phở Việt” tại phòng chờ Le Saigonais, giới thiệu trải nghiệm văn hóa ẩm thực phở đến hành khách đến và đi qua Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Đây là sự kiện tiếp nối chuỗi hoạt động SASCO tham gia cùng báo Tuổi Trẻ quảng bá văn hóa ẩm thực phở, món ăn độc đáo của người Việt đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Trước đó, đầu bếp SASCO lần đầu tham gia và đạt giải cao nhất của Hội thi Hoa Hôi vàng 2021.



Khai trương SASCO SHOP Khu mua sắm lớn nhất Ga đi quốc nội sân bay Tân Sơn Nhất



Ngày 31/12/2021, SASCO khai trương khu mua sắm lớn nhất tại ga đi quốc nội sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với không gian rộng 450m² được thiết kế độc đáo, đa dạng chủng loại hàng hóa cùng hàng ngàn ưu đãi hấp dẫn, SASCO Shop mang đến trải nghiệm mới mẻ, thú vị cho hành khách đi máy bay sau một thời gian dài giãn cách.



Duy trì và củng cố niềm tin của khách hàng đối với thương hiệu Công ty:

Trong khủng hoảng dịch bệnh và trước bất định của tương lai, sự tín nhiệm của các cơ quan, tổ chức và khách hàng đối với thương hiệu Công ty vẫn được duy trì và củng cố. Các dịch vụ của Công ty được khách hàng tin cậy, đánh giá cao và SASCO vinh dự được nhận các giải thưởng uy tín.



TOP 10

Doanh nghiệp dẫn đầu phát triển bền vững tại Việt Nam 6 năm liền do Hội đồng Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam bình chọn và là 1 trong 5 doanh nghiệp tiêu biểu có đóng góp tôn trọng và thúc đẩy quyền trẻ em trong kinh doanh năm 2021.

TOP 50

Doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn theo Khảo sát đo lường sức hấp dẫn của Thương hiệu nhà tuyển dụng tại 595 doanh nghiệp, thu hút hơn 65.000 người đi làm trên toàn quốc bình chọn.

Vietnamnet và Vietnam Report vinh danh

- + **TOP 50** Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam.
- + **TOP 10** Công ty bán lẻ uy tín
- + **TOP 500** Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- + **TOP 500** Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

Thông tin chung về Công ty

1. Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) hiện là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không hàng đầu tại Việt Nam. Tiên phong triển khai các hoạt động dịch vụ phi hàng không tiêu chuẩn quốc tế tại các sân bay lớn của Việt Nam, 29 năm xây dựng và phát triển, SASCO nỗ lực không ngừng góp sức mình vào tiến trình đổi mới, hội nhập, phát triển mạnh mẽ của ngành Hàng không Việt Nam.

Giai đoạn thách thức 2020-2021 đi qua với những tác động nặng nề chưa từng có với SASCO. Hơn lúc nào hết, tinh thần và bản lĩnh SASCO được phát huy mạnh mẽ, đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn, biến động, giữ vững nội lực doanh nghiệp và thực thi hiệu quả trách nhiệm cộng đồng trong cuộc chiến phòng chống, đẩy lùi dịch bệnh.

Năm 2022 đã đến với những tín hiệu tích cực từ sự phục hồi của nền kinh tế sau đại dịch, đặc biệt là chính sách mở cửa đón khách quốc tế của Chính phủ. Năm 2022 cũng là năm bản lề để SASCO kiến tạo thành công hướng đến kỷ niệm dấu mốc đặc biệt có ý nghĩa tròn 3 thập kỷ xây dựng và phát triển doanh nghiệp (1993-2023). Toàn đội ngũ sẽ vững vàng nhịp bước, hừng khởi và tràn đầy niềm tin, hồi phục và vươn lên phát triển mạnh mẽ, thực thi trọn vẹn sứ mệnh tự hào của SASCO, mang những trải nghiệm ấm áp, hài lòng, tin cậy đến với hành khách trên mỗi hành trình bay.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Tên tiếng Anh:	Southern Airports Services Joint Stock Company
Tên viết tắt:	SASCO
Vốn điều lệ:	1.334.813.100.000 VNĐ
Địa chỉ:	Sân Bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM
Mã chứng khoán:	SAS
Tel:	(028) 3844 8358
Fax:	(028) 3844 7812
Mã số thuế:	0301123125
Website:	www.sasco.com.vn

2.

Sứ mệnh

Đồng hành cùng khách hàng trên từng hành trình quan trọng của cuộc sống, đem đến niềm vui và sự tin tưởng bằng sự tận tâm, chuyên nghiệp, thấu hiểu cao nhất

Tầm nhìn

Phát triển bền vững và khẳng định vị thế thương hiệu Việt đứng đầu về cung cấp dịch vụ sân bay

Giá trị cốt lõi

Thấu hiểu khách hàng nhằm mang đến trải nghiệm hài lòng nhất.

Nỗ lực vì sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.

Cam kết phục vụ với sự tận tâm và chuyên nghiệp.



3. Lịch sử phát triển



Thông tin chung về Công ty (Tiếp theo)

4. Hoạt động và địa bàn kinh doanh

4.1 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

SASCO hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng không cung cấp các dịch vụ thương mại tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

4.2 LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

Thị trường sân bay Tân Sơn Nhất:

- Kinh doanh hàng miễn thuế;
- Kinh doanh hàng mỹ nghệ, đặc sản địa phương;
- Dịch vụ Phòng chờ thương gia;
- Dịch vụ cung ứng suất ăn hàng không và dịch vụ handling;
- Dịch vụ ăn uống;
- Dịch vụ du lịch, dịch vụ xe vận chuyển;
- Dịch vụ quảng cáo;

Ngoài ra, SASCO phát triển sản phẩm, dịch vụ thông qua các chi nhánh của Công ty:

Chi nhánh Phú Quốc:

- Khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort & Spa;
- Dịch vụ xe du lịch Phú Quốc Bus Tour.

Chi nhánh Long An:

- Sản xuất nước mắm truyền thống.

4.3 ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa bàn hoạt động chính với dịch vụ thương mại tại khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

Cam Ranh:

Dịch vụ phòng chờ thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.

Phú Quốc

Khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort and Spa, sản xuất nước mắm Phú Nhĩ, dịch vụ Phú Quốc Bus tour.



Qua 29 năm hình thành và phát triển, SASCO với tầm nhìn chiến lược và khát vọng dẫn đầu đã thực thi sứ mệnh doanh nghiệp, tạo nên một thương hiệu SASCO vững mạnh với các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, mang đến những trải nghiệm an toàn, hài lòng của hành khách trên mỗi hành trình bay.

5. Ngành nghề và sản phẩm dịch vụ



5.1 SASCO DUTY FREE TÂN SƠN NHẤT

Hệ thống cửa hàng miễn thuế SASCO Duty Free nằm trong khu cách ly ga Quốc tế - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 20 quầy hàng, 10 nhóm mặt hàng, trên 15.000 sản phẩm đến từ các thương hiệu danh tiếng và hoàn toàn không chịu thuế, SASCO Duty Free mang đến cho khách hàng giá cả cạnh tranh so với thị trường nội địa và những trung tâm miễn thuế tại các sân bay khắp thế giới.





5.2 SASCO SHOP

Hệ thống cửa hàng bán lẻ SASCO Shop nằm trong khu cách ly ga đi Quốc nội và ga đi Quốc tế, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 30.000 sản phẩm mang đậm nét đặc trưng văn hóa của từng vùng miền Việt Nam, đến SASCO Shop bạn sẽ tìm thấy những món quà đậm chất văn hóa đất nước, vùng miền và con người Việt Nam.





Trang bị tiện nghi, hiện đại cùng chất lượng dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế mang đến cho hành khách những trải nghiệm thú vị, thư giãn trong không gian riêng tư, yên tĩnh, tách biệt khỏi sự náo nhiệt của sân bay trước mỗi hành trình.



5.3 SASCO BUSINESS LOUNGE

Hệ thống phòng chờ hạng thương gia SASCO Business Lounge gồm có 2 phòng chờ thương gia tại Ga Quốc nội, 5 phòng chờ tại Ga Quốc tế, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất và 02 phòng chờ thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.



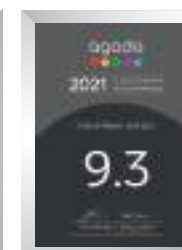
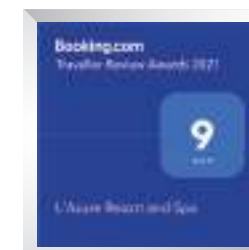
5.4 HỆ THỐNG NHÀ HÀNG VÀ CAFE

Hệ thống nhà hàng, café và take-away của SASCO nằm ở Ga Quốc nội và Ga Quốc tế – sân bay Tân Sơn Nhất. Với dịch vụ ăn uống đa dạng và đáp ứng nhu cầu của tất cả các hành khách tại sân bay. Đặc biệt, các nhà hàng SASCO đặc biệt chú trọng bản sắc văn hóa, ẩm thực địa phương, mang lại những trải nghiệm thú vị và những dấu ấn khó quên trong lòng mỗi hành khách.



Dù bạn đi hay đến, du lịch một mình hay cùng bạn bè, người thân, chuỗi địa điểm ăn uống của SASCO là nơi hoàn hảo để bạn bắt đầu và kết thúc hành trình của mình với những trải nghiệm đáng nhớ.

5.5 L'AZURE RESORT AND SPA PHÚ QUỐC



Nép mình trong không gian yên tĩnh ngay trung tâm thị trấn Dương Đông, L'Azure Resort & Spa có 62 phòng nghỉ và biệt thự hướng biển. Với phong cách mộc mạc, tinh tế giàu tính nghệ thuật, L'Azure Resort & Spa làm dịu sức nóng miền nhiệt đới, đưa bạn hòa mình với biển xanh lồng gió và những cảm giác riêng tư, thư thái, bình yên đến tuyệt vời.





5.6 SASCO TRAVEL

SASCO Travel là thành viên của PATA (Pacific Asia Travel Association). SASCO Travel khai thác các dịch vụ hỗ trợ, tạo nên lợi thế đặc biệt kết nối giữa du lịch và hàng không, mang đến những trải nghiệm du lịch thú vị, hấp dẫn và an toàn cho du khách.





5.7 SASCO INFLIGHT SERVICES

Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không của Trung tâm dịch vụ chuyến bay là một lĩnh vực kinh doanh mới của SASCO, được khách hàng, đối tác hãng hàng không khen ngợi và đánh giá rất cao về chất lượng và tiêu chuẩn dịch vụ. Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không SASCO đã được tổ chức Bureau Veritas cấp chứng nhận HACCP CODEX, chứng nhận tuân thủ HALAL do MHCT (Malaysia Halal Consultation & Training Agency). Với thực đơn phong phú, đa dạng Trung tâm dịch vụ chuyến bay mong muốn khách hàng có những trải ẩm thực hài lòng, đầy đủ dinh dưỡng trên mỗi hành trình bay



6. Các dự án của Sasco

6.1 HUYỆN PHÚ QUỐC-TỈNH KIÊN GIANG

6.1.1 DỰ ÁN KHU NGHỈ DƯỠNG SASCO – BÀ KÈO

Diện tích dự án
10.000,6 m²



Địa điểm: Đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc.

Quy mô dự án:

- Khu khách sạn: 08 tầng, cung cấp 45 phòng nghỉ tiêu chuẩn 4* cùng các dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú, nghỉ dưỡng.
- Khu biệt thự: 12 căn biệt thự cao 3 tầng, cung cấp 72 phòng nghỉ.
- Khu dịch vụ giải trí và phục vụ lưu trú.

6.1.3 DỰ ÁN CĂN HỘ DỊCH VỤ VÀ VĂN PHÒNG CHO THUÊ

Diện tích dự án
4710 m²



Địa điểm: Nguyễn Chí Thanh, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.

Quy mô dự án: Gồm 4 khối nhà (01 khối office + 03 khối căn hộ và 01 hầm chung toàn khu.

6.1.2 DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ SASCO

Diện tích dự án
10.099 m²



Địa điểm: Khu phố 1, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.

Quy mô dự án: Khối khách sạn và khối căn hộ cho thuê với đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ nội khu như hồ bơi, Spa, Massage, Bar Club.

6.1.4 DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI VŨNG BẦU

Diện tích dự án
129,159 ha



Địa điểm: Ấp 4, xã Cửa Cạn, Huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Vị trí khu đất nằm trên bờ biển phía Tây, bãi biển Vũng Bầu kề núi và cách Thị trấn Dương Đông 15 km về phía Bắc.

Quy mô dự án: Khu thương mại, khu nhà nghỉ, resort, khu dịch vụ cao cấp với mật độ cây xanh cao & bãi biển tuyệt đẹp.

6.3 DỰ ÁN KHÁCH SẠN SASCO - NHA TRANG

Diện tích dự án
7,702 m²



Địa điểm: Đường Phạm Văn Đồng, Phường Vĩnh Hoa, Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa.

Quy mô dự án: Khu dịch vụ khách sạn và biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp

6.1.5 DỰ ÁN LÀNG ẨM THỰC VÀ MUA SẺM

Diện tích dự án
9.229 m²



Địa điểm: Nguyễn Trung Trực, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.

Quy mô dự án: Gồm các khối nhà trệt (quầy hàng thương mại, bảo tàng) và một nhà hàng, cảnh quan, quảng trường.

6.2 DỰ ÁN KHU DU LỊCH SINH THÁI NGHỈ DƯỠNG SUỐI HOA - ĐÀ LẠT

Diện tích dự án
131,13 ha



Địa điểm: Khoảnh 306, 308 tiểu khu 147, Phường 7, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

6.4 DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SASCO

Diện tích dự án
28.909,31 m²



Địa điểm: Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

7. Các công ty liên doanh, liên kết



TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP THEO MỆNH GIÁ	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty cổ phần thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất	Số 45, Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; kiểm tra và phân tích kỹ thuật dầu mỡ và các sản phẩm dầu mỡ; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; đại lý môi giới, đấu giá; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác cho ngành xăng dầu; cho thuê máy móc, thiết bị và các đồ dùng hữu hình khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vận tải hàng hóa, đường bộ; bốc xếp hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói.	149,376,730,000	38,03%
Công ty Công ty liên doanh cổ phần Nhà Việt	Leipziger Str.54, VH, EG 1 OG - 10117 Berlin, Cộng hòa liên bang Đức	Kinh doanh nhà hàng, quán bar, dịch vụ nhà khách, phòng họp; Trưng bày và trực tiếp bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Việt Nam, xuất nhập khẩu, môi giới xuất nhập khẩu; Xúc tiến thương mại và đầu tư; tổ chức hội chợ, triển lãm hàng hóa và dịch vụ Việt Nam.	14,290,289,718	29,00%
Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO	Số 47, Nguyễn Huệ, KP5, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc	Chế biến thủy hải sản, khai thác hải sản, kinh doanh dịch vụ khách sạn, kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua bán đồ gia dụng khác (hàng lưu niệm), đi du thuyền.	10,800,262,269	50,00%
Công ty cổ phần đầu tư thương mại Bầu Trời Xanh	415B Hoàng Văn Thụ, P.02, Q. Tân Bình, TP. HCM	Dịch vụ phục vụ đồ uống	2,000,000,000	20,00%
Công ty cổ phần phát triển Vườn Xanh	Số 45, Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng vườn cảnh, hòn non bộ, công viên, cây xanh; Mua bán hóa, hạt giống cá cảnh; Mua bán thiết bị, dụng cụ, máy móc ngành công nghiệp, ngành xây dựng, ngành nông nghiệp, nuôi trồng; Trồng trọt, chăn nuôi; Thiết kế, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; San lấp mặt bằng; Bán lẻ thực phẩm các cửa hàng chuyên doanh; vận tải hàng hóa bằng ô tô...	1,200,000,000	24,00%

8. Định hướng phát triển



KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

Là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không chất lượng cao. Chúng tôi lấy sự hài lòng về dịch vụ khách hàng làm trung tâm của mọi hoạt động, từ đó tạo giá trị gia tăng cho đối tác khách hàng.



ĐẦU TƯ NGUỒN NHÂN LỰC

Xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh, môi trường làm việc lý tưởng giúp nhân viên phát huy tốt nhất khả năng, đóng góp vào thành tựu chung của công ty.



HỆ THỐNG

Xây dựng quản trị công ty theo các chuẩn mực hiện đại, từng bước xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả. Phát triển bền vững trên cơ sở nền tảng đảm bảo an toàn tài chính, hoạt động kinh doanh lành mạnh và minh bạch.



9. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- SASCO kiên định mục tiêu bền vững, duy trì tăng trưởng kinh doanh đi đôi với phát triển con người, trách nhiệm xã hội; Cạnh tranh lành mạnh, để thúc đẩy tiến bộ xã hội, phát triển cho hôm nay và hướng đến sự bền vững, tốt đẹp cho các thế hệ tương lai.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ: Tăng cường gắn kết khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm góp phần xây dựng niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ của Công ty qua những trải nghiệm dịch vụ hoàn hảo.

- Tập trung chiến lược gia tăng lợi nhuận: Đẩy mạnh toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung gia tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt trong mỗi sản phẩm. Thực hiện kiểm soát chặt chi phí hoạt động, tăng cường công tác tiết kiệm chi phí trên toàn hệ thống từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận.

- Chủ động, quyết liệt phòng chống dịch, ngăn chặn nguy cơ lây nhiễm dịch Covid -19 trên toàn hệ thống, bảo vệ an toàn sức khỏe nhân viên, khách hàng, cộng đồng và tạo các điều kiện, nền tảng khôi phục, phát triển kinh tế của SASCO, ngành Hàng không.

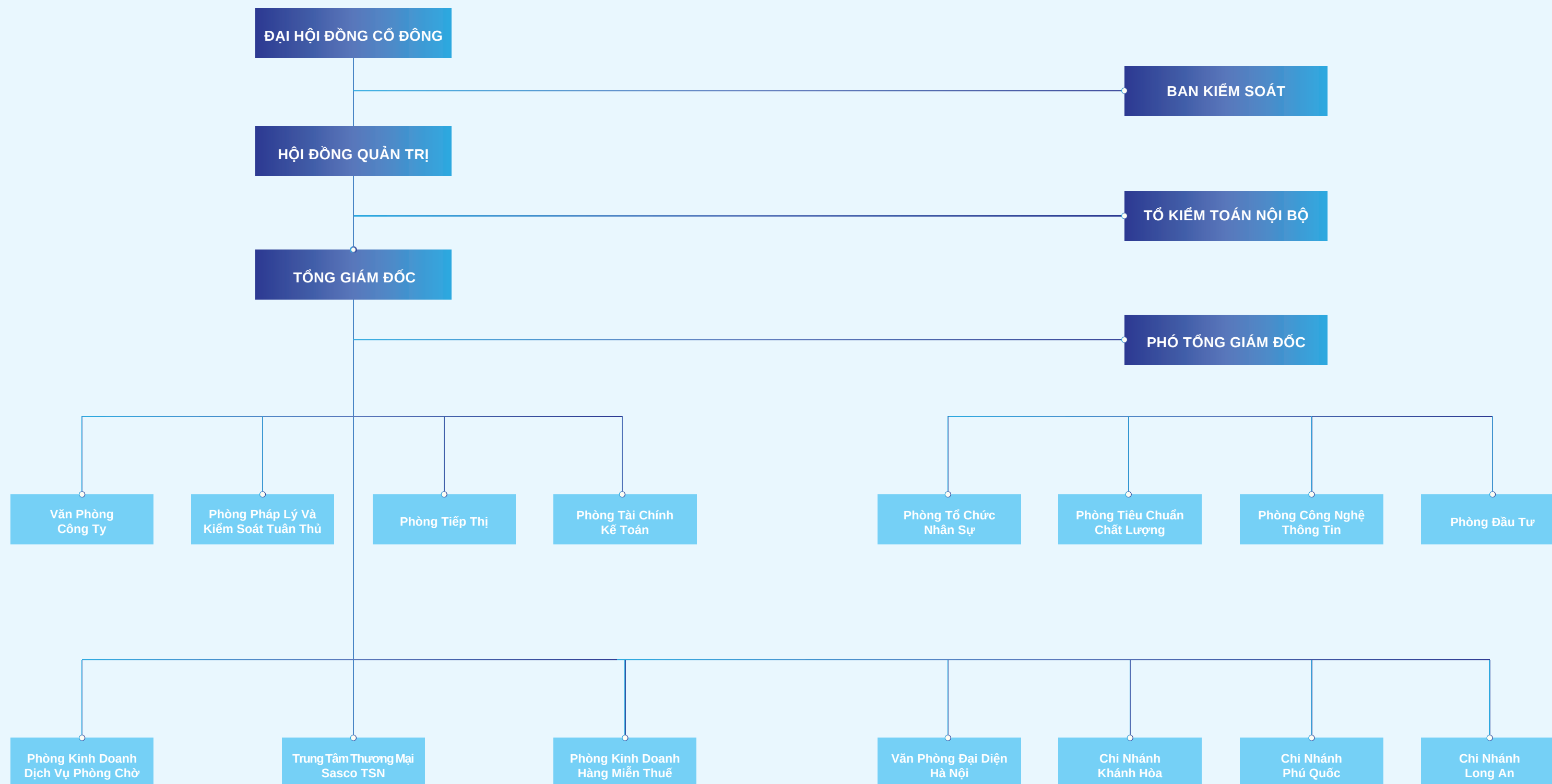
- Nghiên cứu, phát triển các giải pháp kinh doanh đáp ứng xu hướng và nhu cầu tiêu dùng khách hàng. Đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm cải thiện công tác quản trị, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh.

02

Quản trị công ty

Cơ cấu tổ chức	44
Giới thiệu Hội Đồng Quản Trị	46
Giới thiệu Ban Điều Hành	48
Giới thiệu Ban Kiểm Soát	49

01. Cơ cấu tổ chức



02. Giới Thiệu Hội Đồng Quản Trị



NGUYỄN HẠNH

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Thành viên không điều hành

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ trường Đại học Seattle – Hoa Kỳ. Ông từng giữ vị trí Giám đốc Tài chính tại Boeing Subcontractor – Seattle, Hoa Kỳ và Giám đốc điều hành Philippines Airlines – Indochina. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại và hàng không, hiện tại ông là Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm sáng lập viên Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPP Group) và giữ vị trí quản lý cấp cao tại các tổ chức như Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương, Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh, Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu, Công ty TNHH Thời Trang và Mỹ phẩm Châu Mỹ, Công ty TNHH Kinh doanh Miễn thuế Việt Nam, ...

Tháng 04/2016, Ông được bầu chọn làm thành viên Hội đồng Quản trị SASCO. Từ 20/04/2017, Ông được bầu chọn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị SASCO.



ĐOÀN THỊ MAI HƯƠNG

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Kiểm Tổng Giám Đốc

Bà là cử nhân luật kinh tế Đại học Tổng hợp Moscow (Nga) và cử nhân Anh văn Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Gia nhập SASCO từ ngày đầu thành lập, bà là người góp phần quan trọng trong việc xây dựng hệ thống quản trị công ty, xây dựng và phát triển chiến lược kinh doanh, marketing và phát triển nguồn nhân lực SASCO.

Với hơn 28 năm kinh nghiệm, nắm giữ các chức vụ quản lý chủ chốt tại SASCO, Bà được bầu làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trong giai đoạn 01/01/2015 – 19/04/2017.

Từ 20/04/2017 đến nay, bà giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.



VŨ HOÀNG LONG

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Thành viên không điều hành

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ khoa học trường Đại học University of Central Lancashire (Anh) và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học North Central University (Hoa Kỳ). Ông có hơn 18 năm kinh nghiệm và kinh qua các vị trí quản lý tại các Công ty lớn trong nước như Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Việt Nam (Vinacico), Công ty CP Đầu tư Thương mại và Xây dựng Giao thông 1 (TRICO), Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Hiện tại, ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Liên Thái Bình Dương (IPPG) và thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC).

Ông được bầu chọn làm thành viên Hội đồng Quản trị SASCO từ 30/6/2020.



TRẦN THỊ MINH NGUYỆT

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Thành viên không điều hành

Bà tốt nghiệp Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Ngoại ngữ Quân sự chuyên ngành Nga văn và chứng chỉ đại học đại cương Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Anh văn.

Với nền tảng kiến thức về luật và 26 năm kinh qua các vị trí quản lý tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, bà Nguyệt hiện đang giữ chức vụ Trưởng Ban Pháp chế Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP. Tháng 03/2018, bà được bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị.



LÊ THỊ DIỆU THÚY

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Thành viên không điều hành

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Lincoln (Hoa Kỳ) và là Kiến trúc sư tốt nghiệp Đại học Kiến trúc TP.HCM. Bà vào làm việc tại Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam từ tháng 01/2003 (“ACV”) và đã kinh qua các vị trí quản lý cấp cao của ACV. Hiện bà đang giữ chức vụ Thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị ACV.

Bà được bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 30/6/2020.

03. Giới Thiệu Ban Điều Hành



ĐOÀN THỊ MAI HƯƠNG

Tổng Giám Đốc

Nội dung như phần thông tin HĐQT



NGUYỄN VĂN HÙNG CƯỜNG

Phó Tổng Giám Đốc

Ông là cử nhân kinh tế với 31 năm kinh nghiệm công tác tại SASCO, giữ nhiều trọng trách, chức vụ quan trọng trong lĩnh vực kế toán tài chính, quản trị và hoạch định chiến lược kinh doanh.

Ông được đề bạt làm Kế toán trưởng SASCO vào năm 2007 và bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SASCO từ năm 2015 đến nay.

Ông phụ trách và chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán và hoạt động đầu tư của Công ty.



NGUYỄN MINH NGỌC

Phó Tổng Giám Đốc

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh. Gia nhập SASCO từ năm 2003, bà có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và phát triển chất lượng, dịch vụ và thương hiệu sản phẩm của SASCO.

Bà được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SASCO từ năm 2016.

Bà phụ trách và chịu trách nhiệm về các hoạt động phát triển thương hiệu, phát triển sản phẩm, dịch vụ và tổ chức nhân sự của Công ty.



TÔN NỮ DIỆU TRÍ

Kế Toán Trưởng

Bà tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán và có hơn 24 năm kinh nghiệm về quản lý và tài chính kế toán.

Bà công tác tại SASCO từ năm 2005 và giữ chức vụ Phó phòng Tài chính kế toán SASCO từ năm 2012. Đến cuối năm 2016, Bà được đề bạt làm Kế toán trưởng kiêm trưởng Phòng Tài chính Kế toán SASCO.

04. Giới Thiệu Ban Kiểm Soát



LƯU QUỐC HOÀNG

Trưởng Ban Kiểm Soát

Ông tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Kế toán với hơn 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán nội bộ trong ngành Hàng không.

Ông từng giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ - Chế độ chính sách, Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam. Ông được đề cử làm Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty SASCO từ Tháng 04/2016. Đến Tháng 03/2018, Ông được đề cử làm Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty SASCO.



TRẦN THỊ THU TRANG

Kiểm Soát Viên

Cử nhân Kế toán - Kiểm toán với hơn 14 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp và tổ chức kiểm toán nước ngoài như: Công ty Kiểm toán KPMG, Công ty Dầu khí Chevron, Công ty Pepsico Vietnam.

Tháng 04/2016, bà được đề cử làm Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty.



CHU KHÁNH TOÀN

Kiểm Soát Viên

Ông là Thạc sĩ tài chính chuyên ngành tài chính doanh nghiệp Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Ông hiện là Phó Trưởng Phòng Tài chính, Ban Tài Chính kế toán của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam.

Tháng 03/2018, ông được đề cử làm Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty.

05. Tổ chức và nhân sự

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Tổng Số Lao Động **813** người

Nam	315 người	Nữ	462 người
-----	------------------	----	------------------

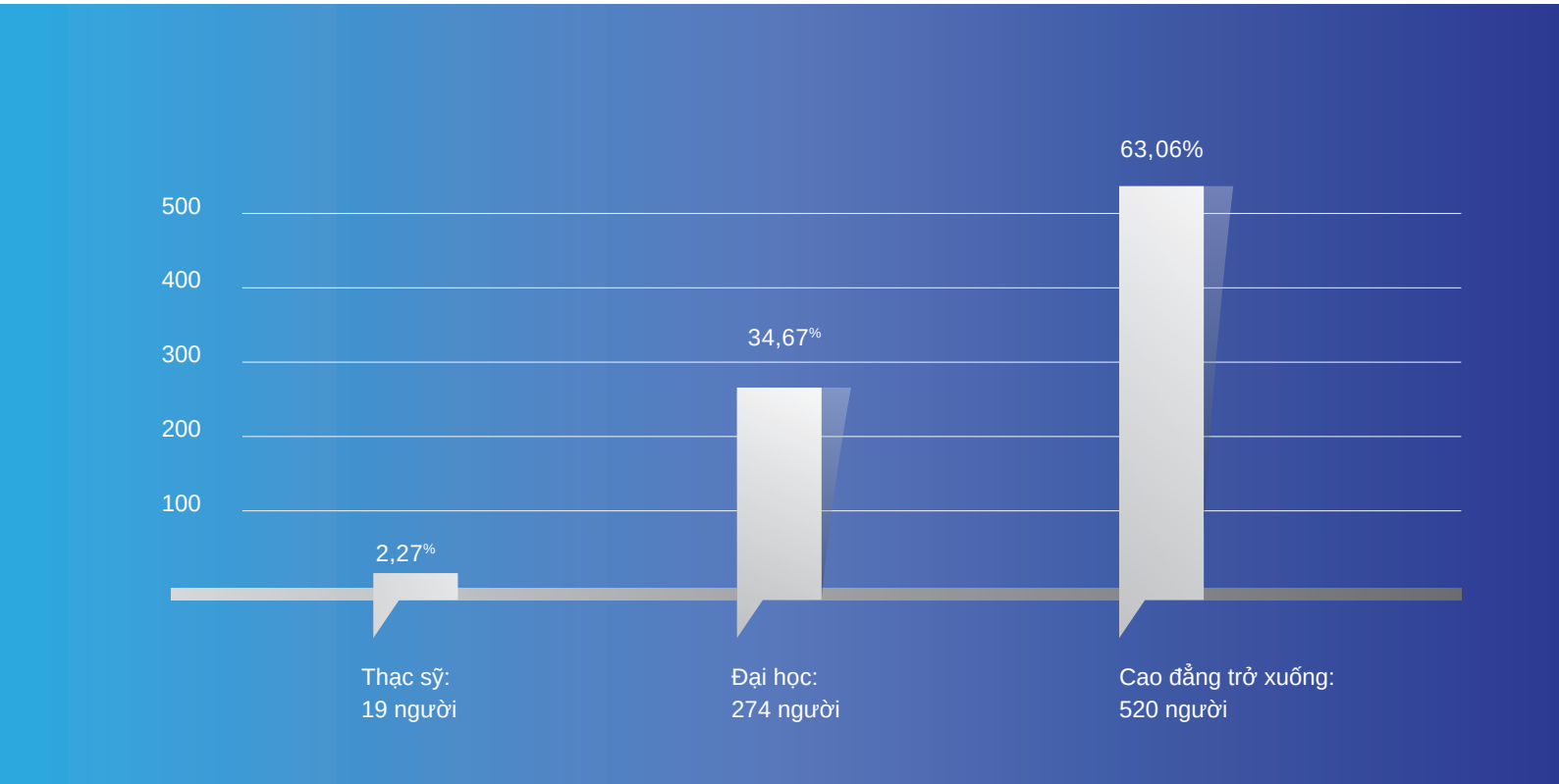
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐƠN VỊ

Khối cơ quan	87 người
Phòng kinh doanh miễn thuế	166 người
Trung Tâm Thương Mại SESCO Tân Sơn Nhất	377 người
Chi nhánh Phú Quốc	69 người
Chi nhánh Khánh Hòa	9 người
Chi nhánh Long An	13 người
Văn phòng đại diện Hà Nội	2 người
Phòng kinh doanh DV Phòng Chờ	90 người

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CẤP CÔNG VIỆC

Nhân viên	738 người
Quản lý cấp trung và cơ sở	47 người
Quản lý cấp cao	28 người

• CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:



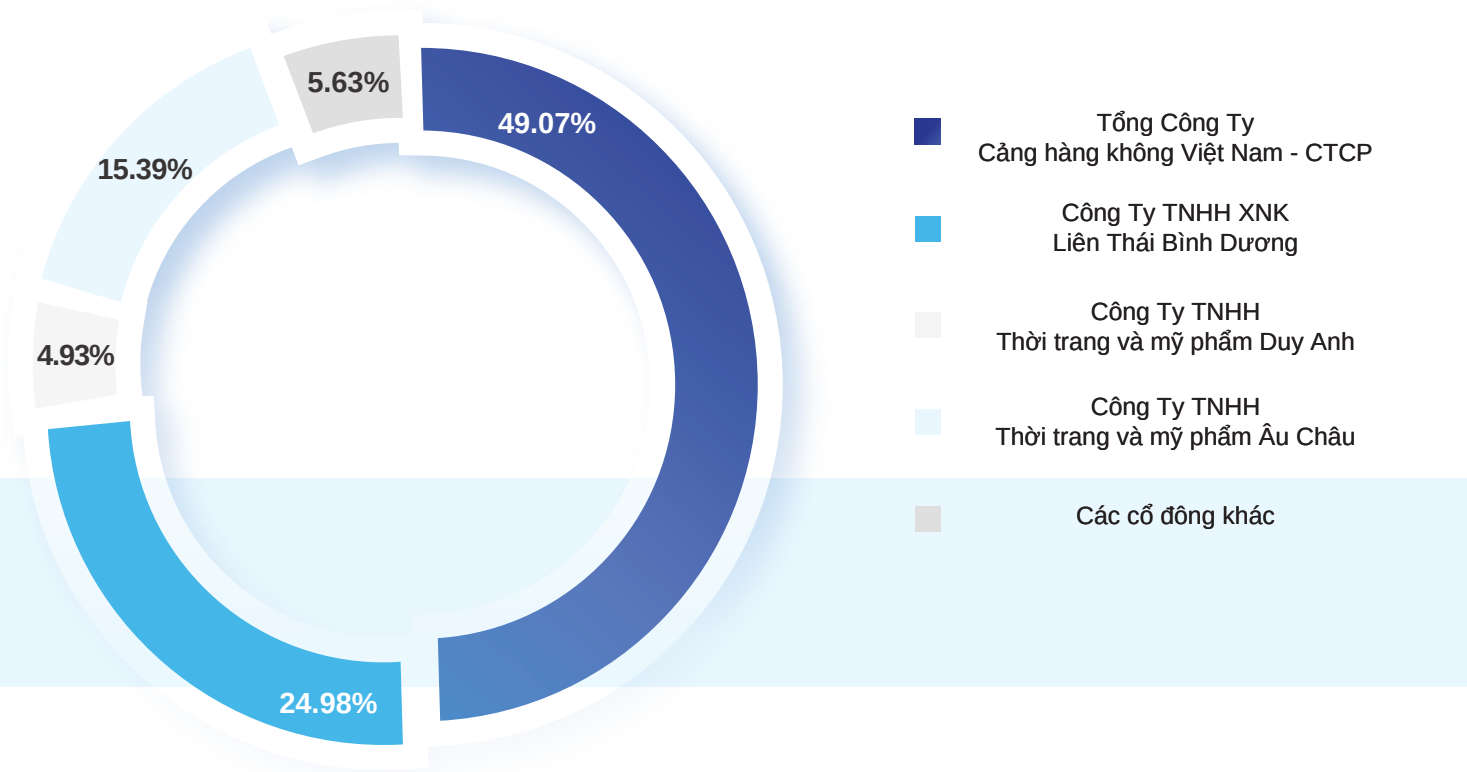
• THU NHẬP BÌNH QUÂN:

11,57 TRIỆU ĐỒNG/ NGƯỜI/ THÁNG



Thông tin cổ đông (Chốt ngày 31/12/2021)

STT	Cổ đông		Loại cổ đông	SI cổ phiếu sở hữu đầu kỳ			SI cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		31/12/2021
		01/01/2021		Số lượng	Tỷ lệ		Số lượng	Tỷ lệ	
01	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	655,042,000,000	Cổ đông nhà nước	65,504,200	49.07%	-	65,504,200	49.07%	655,042,000,000
02	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	333,402,000,000	Cổ đông chiến lược	33,340,200	24.98%	-	33,340,000	24.98%	333,402,000,000
03	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65,750,000,000	Cổ đông chiến lược	6,575,000	4.93%	-	6,575,000	4.93%	65,750,000,000
04	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	205,384,000,000	Cổ đông chiến lược	20,538,400	15.39%	-	20,538,400	15.39%	205,384,000,000
05	Công ty TNHH Thương Mại Duy Anh	29,489,000,000	Cổ đông chiến lược	2,948,900	2.21%	-	2,948,900	2.21%	29,489,000,000
06	Cổ phiếu quỹ	-	Cổ phiếu quỹ	29,400	0.02%	-	29,400	0.02%	294,000,000
07	Các cổ đông khác	45,452,100,000	Cổ đông thiểu số	4,545,210	3.4%	-	4,545,210	3.4%	45,452,100,000
Tổng Cộng		1,334,813,100,000		1,334,813,100,000	100.00%	-	1,334,813,100,000	100.00%	1,334,813,100,000



Cơ cấu cổ đông (Chốt ngày 31/12/2021)

STT	Đối tượng	SI cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
01	Cổ đông nhà nước	65,504,200	49.07%	1	0
02	Cổ đông sở hữu 2,5% cổ phiếu trở lên				
	- Trong nước	60,453,600	45.29%	3	0
	- Ngoài nước	-	-	0	0
03	Cổ phiếu quỹ	29,400	0.02%	1	0
04	Cổ đông khác	7,494,000	5.61%	11	1096
Tổng cộng		133,481,310	100.00%	16	1096

Danh sách chi tiết về người nội bộ (Chốt ngày 31/12/2021)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SL CỔ PHIẾU TĂNG/ GIẢM TRONG KỲ		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	
			SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		456.100	53,53%			456.100	53,53%
	Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	200.000	23,47%			200.000	23,47%
	Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	206.100	24,19%			206.100	24,19%
	Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT		0,00%				0,00%
	Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên HĐQT		0,00%				0,00%
	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT		0,00%				0,00%
II	BAN ĐIỀU HÀNH		391.000	45,88%			391.000	45,88%
	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	154.100	18,08%			154.100	18,08%
	Bà Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	119.000	13,97%			119.000	13,97%
	Bà Tôn Nữ Diệu Trí	Kế toán trưởng	117.900	13,83%			117.900	13,83%
III	BAN KIỂM SOÁT		5.000	0,59%			5.000	0,59%
	Ông Lưu Quốc Hoàng	Trưởng Ban Kiểm Soát		0,00%			-	0,00%
	Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên Ban Kiểm Soát		0,00%			-	0,00%
	Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm Soát	5.000	0,59%			5.000	0,59%
IV	TỔNG CỘNG		852.100	100,00%			852.101	100,00%

03

Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động

Tình hình kinh tế vĩ mô 2021 và triển vọng kinh tế 2022

Các chỉ số tài chính nổi bật năm 2021

Báo cáo Ban Tổng Giám Đốc

Báo cáo Hội Đồng Quản Trị

Báo cáo Ban Kiểm Soát

Quản trị rủi ro

1. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2021 và triển vọng kinh tế 2022

1.1 Kinh tế vĩ mô năm 2021

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4 năm 2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế- xã hội.

Theo kết quả của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Trong đó, khu vực dịch vụ đạt mức tăng 1,22% so với năm 2020, tuy nhiên lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 20,81%, vận tải kho bãi giảm 5,02% (vận tải hành khách giảm 33%), ngành bán buôn, bán lẻ giảm 0,21% so với năm 2020 (tổng mức bán lẻ hàng hóa giảm 3,8%).

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2020. Chỉ số tiêu dùng (CPI) năm 2021 tăng 1,84% so với năm trước. Đây là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016, đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện cho Chính phủ thực hiện nhiều chính sách tài chính, tài khóa trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm chế, tỷ giá ít biến động đã giúp cho Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đạt trên 31 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020.

1.2 Môi trường kinh doanh năm 2021

Trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, lĩnh vực hàng không, du lịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19. Các chuyến bay thương mại quốc tế tại Việt Nam vẫn chưa khai thác trở lại. Các chuyến bay nội địa cũng bị giảm hoặc ngừng khai thác tại một số địa phương do thực hiện giãn cách xã hội.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy năm 2021, lượng khách quốc tế đến Việt Nam giảm hơn 99% so với năm 2019. Cụ thể, tính chung năm 2021, khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 157,3 nghìn lượt người, giảm 95,9% so năm trước và giảm 99,1% so năm 2019. Trong số đó, lượng khách chủ yếu là chuyên gia, lao động kỹ thuật nước ngoài làm việc tại các dự án ở Việt Nam.

Đầu tháng 9/2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành kế hoạch phục hồi với các chính sách và biện pháp kích cầu tập trung cho du lịch nội địa. Theo đó, sản lượng khách du lịch nội địa những tháng cuối năm 2021 dần được khôi phục, tổng lượng khách du lịch nội địa năm 2021 đạt 40 triệu lượt, giảm 28,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tại thị trường du lịch thành phố Hồ Chí Minh, sản lượng khách du lịch giảm mạnh do bị ảnh hưởng nặng nề của đợt dịch thứ tư bùng phát. Cụ thể: khách du lịch quốc tế đến thành phố là 0 lượt, trong khi khách nội cũng chỉ đạt 9,35 triệu lượt, giảm hơn 41% so với năm 2020, đạt 62,3% kế hoạch đề ra.

Trước khó khăn, thách thức của nền kinh tế, môi trường kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng do đại dịch

Covid-19 gây ra, Công ty đã có những điều chỉnh kịp thời, đẩy mạnh khai thác các cơ hội kinh doanh tại thị trường ngoài sân bay. Cụ thể: thúc đẩy hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và phân phối hàng tiêu dùng; cung ứng suất ăn đến các khu cách ly, bệnh viện dã chiến; đa dạng các gói dịch vụ, sản phẩm hướng tới nhiều đối tượng khách hàng, đẩy mạnh hoạt động quảng bá hình ảnh, thương hiệu, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh hướng tới sự tiện lợi, hài lòng cao nhất của khách hàng. Đồng thời, điều tiết nguồn lực phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh.



1.3 Triển vọng thị trường kinh doanh 2022

Các hoạt động kinh tế - xã hội được dự báo sẽ phục hồi mạnh hơn khi dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn và Việt Nam tiếp tục chiến lược sống chung an toàn với COVID-19. Ngay tháng đầu năm 2022, Quốc hội đã thông qua gói tài chính tiền tệ 350.000 tỷ đồng để quyết sách về các nguồn lực cho phục hồi kinh tế sau đại dịch.

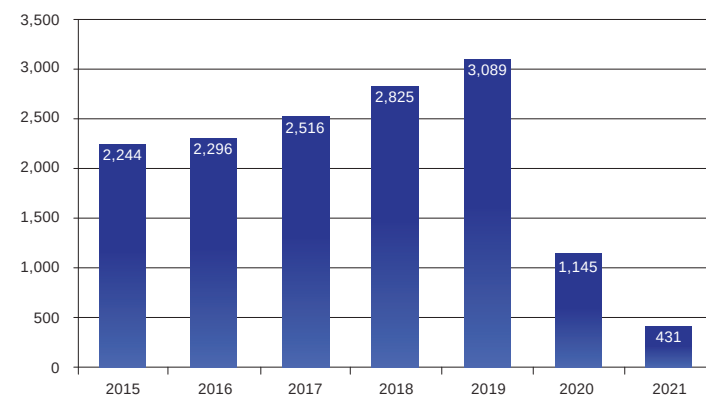
Dự kiến GDP của Việt Nam năm 2022 sẽ ở mức 6,5-5,7%. Về lạm phát, dự báo tăng khá cao so với năm trước lên mức 3,5-3,8%. Lạm phát tăng chủ yếu là do giá cả, lạm phát toàn cầu còn ở mức cao, khả năng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn còn diễn ra, kéo theo lạm phát chi phí đẩy (nhập khẩu lạm phát); lạm phát do cầu kéo (cùng với đà phục hồi kinh tế); và độ trễ cũng như việc thực thi chính sách tài khóa, tiền tệ có phần mở rộng, thích ứng (một phần là do thực hiện Chương trình phục hồi nêu trên).

Tại thành phố Hồ Chí Minh, dịch Covid-19 đã cơ bản được khống chế giúp đa phần các hoạt động kinh tế - xã hội được khôi phục trở lại. Trong bối cảnh đó, ngành Du lịch thành phố Hồ Chí Minh dự kiến trong năm 2022 sẽ đón 3,5 triệu lượt khách quốc tế. Đối với khách du lịch nội địa, thành phố Hồ Chí Minh đưa ra 2 kịch bản: thứ nhất, nếu tình hình dịch bệnh trong nước được kiểm soát tốt, hoạt động du lịch trở lại trạng thái "bình thường mới", khách du lịch nội địa năm 2022 ước đạt 25 triệu lượt; thứ hai, nếu tình hình dịch bệnh trong nước diễn biến phức tạp, khách du lịch nội địa năm 2022 ước đạt 18 triệu lượt.

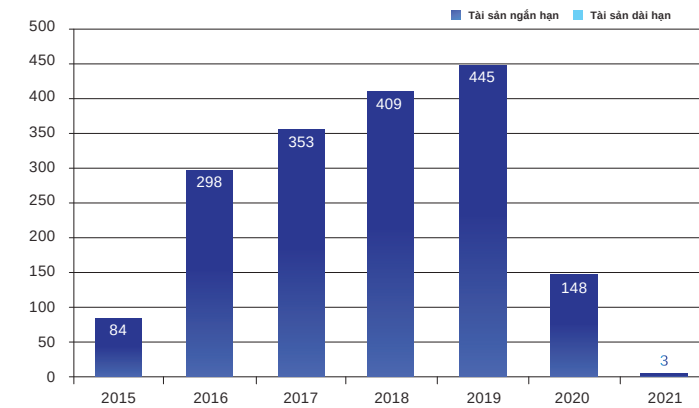
Với những tín hiệu tích cực về phục hồi nền kinh tế Việt Nam năm 2022, SASCO lạc quan về bức tranh kinh doanh tươi sáng hơn của Công ty. Với nguồn lực hiện có cùng với tư duy sáng tạo, Công ty sẽ không ngừng nâng cấp, thay đổi diện mạo hệ thống bán hàng và cung ứng dịch vụ, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động kinh doanh, trân trọng mọi cơ hội được phục vụ khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ để mang lại sự hài lòng, an toàn, và tin cậy cho khách hàng.

2. Các chỉ số tài chính tiêu biểu năm 2021

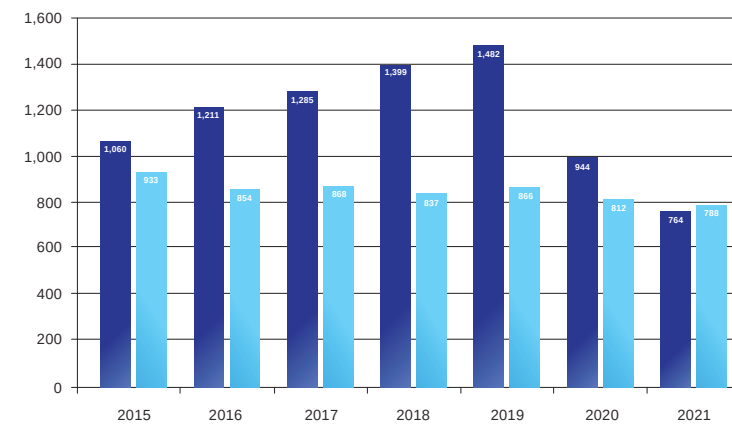
TỔNG DOANH THU
431 TỶ ĐỒNG



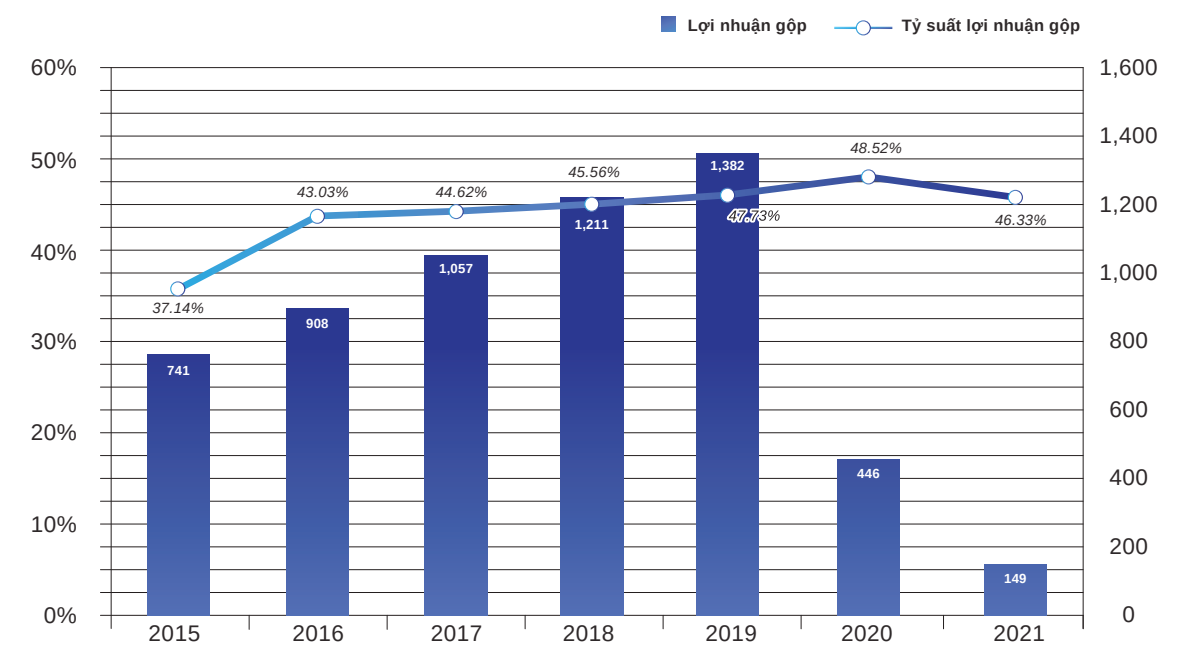
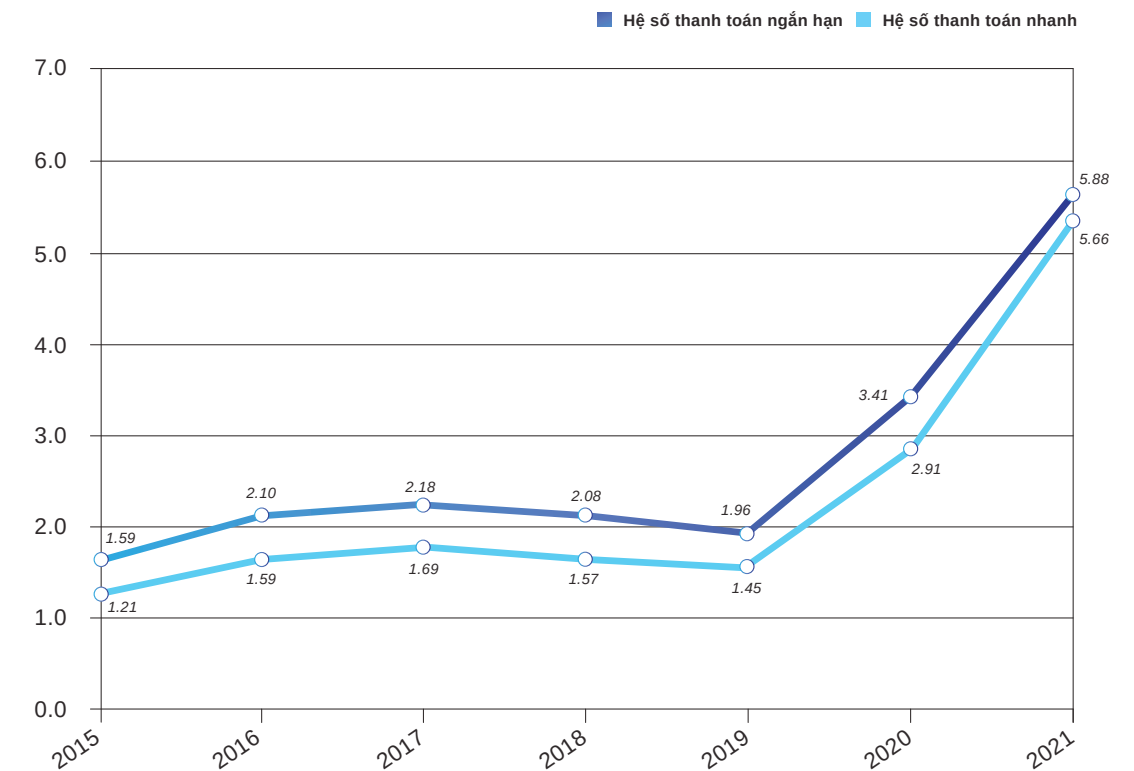
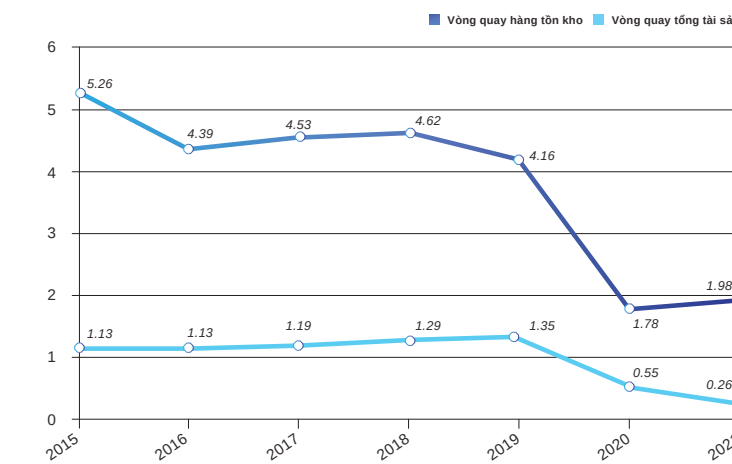
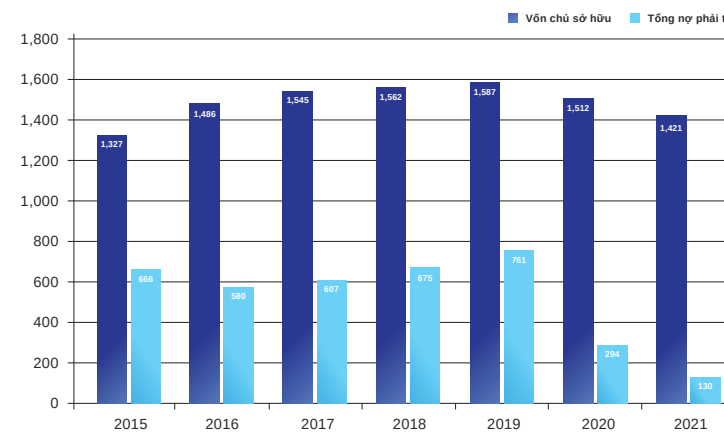
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
3 TỶ ĐỒNG



TỔNG TÀI SẢN
1.552 TỶ ĐỒNG



VỐN CHỦ SỞ HỮU
1.421 TỶ ĐỒNG



3. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

3.1 Tổng quan môi trường kinh doanh

KINH TẾ VĨ MÔ

- Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4 năm 2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế- xã hội.

- Theo kết quả của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Trong đó, khu vực dịch vụ đạt mức tăng 1,22% so với năm 2020, tuy nhiên lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 20,81%, vận tải kho bãi giảm 5,02% (vận tải hành khách giảm 33%), ngành bán buôn, bán lẻ giảm 0,21% so với năm 2020 (tổng mức bán lẻ hàng hóa giảm 3,8%).

- Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2020. Chỉ số tiêu dùng (CPI) năm 2021 tăng 1,84% so với năm trước. Đây là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016, đã góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện cho Chính phủ thực hiện nhiều chính sách tài chính, tài khóa trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Thị trường kinh doanh tại nhà ga Quốc tế Tân Sơn Nhất

Trong năm 2021, hoạt động lĩnh vực hàng không chịu tác động nặng nề nhất của đại dịch Covid, Cảng hàng không Tân Sơn Nhất và Công ty SASCO bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Các chuyến bay thương mại Quốc tế tạm ngừng khai thác từ tháng 3/2020. Các chuyến bay Quốc nội cũng tạm ngừng khai từ tháng 7/2021 đến hết tháng 9/2021 do giãn cách xã hội.

Theo đó, sản lượng hành khách tại thị trường kinh doanh mục tiêu sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất giảm mạnh. Tổng sản lượng hành khách tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2021 đạt 10,3 triệu lượt, giảm 53% so với năm 2020, trong đó khách nội địa là 10,1 triệu lượt, giảm 47,7% và khách quốc tế là 0,2 triệu lượt, giảm 92,9% so với cùng kỳ.

Thị trường kinh doanh tại Phú Quốc

Tại thị trường Phú Quốc, sản lượng hành khách chỉ đạt 1,6 triệu lượt khách, giảm 50,5% so với năm trước. Trong đó, sản lượng khách Quốc tế chỉ đạt 418 lượt, giảm 99,8% so với năm trước.

Tính đến cuối năm 2021, Phú Quốc đón trên 2,3 triệu lượt du khách; trong đó, du khách quốc tế đạt 3,5 nghìn lượt. So sánh với 2020, tổng lượt khách giảm 1,2 triệu lượt, trong đó khách quốc tế giảm 157 nghìn lượt.

Thị trường kinh doanh tại nhà ga Quốc tế Cam Ranh

Tại thị trường Cam Ranh, sản lượng hành khách cũng chỉ đạt 01 triệu lượt khách, giảm 68% so với năm trước. Trong đó, sản lượng khách quốc tế đạt 20,5 ngàn lượt, giảm 98%. Các chuyến bay thương mại quốc tế đóng cửa từ tháng 3/2020 đến nay.

3.2 Kết quả hoạt động kinh doanh

Các yếu tố thuận lợi

- Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 gây thiệt hại về người và tác động chưa từng có đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội của tất cả các quốc gia, Chính phủ Việt Nam đã có những biện pháp quyết liệt, chủ động kiểm soát tốt dịch bệnh từ giai đoạn sớm, thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty thể hiện cao tinh thần trách nhiệm, nhất quán phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, lãnh đạo các đơn vị tạo nên thuận lợi lớn trong việc thực thi các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Công ty có một đội ngũ cán bộ nhân viên nhiều kinh nghiệm trong ngành dịch vụ phi hàng không, nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, thấu hiểu và chia sẻ cùng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tích cực thực hiện sứ mệnh phát triển bền vững của Công ty.

- Trong khủng hoảng dịch bệnh và bất định của tương lai niềm tin của khách hàng đối với uy tín thương hiệu Công ty vẫn được duy trì và củng cố.

Các yếu tố thách thức

- Diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid - 19 trong thời gian qua làm thay đổi thế giới; thiệt hại nặng nề nhất là trong lĩnh vực hàng không và du lịch. Tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, việc đóng cửa các chuyến bay thương mại quốc tế, hàng không nội địa gián đoạn trong thời gian dài để phòng chống dịch Covid-19, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO.

- Tại TP.HCM, thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh suốt trong thời gian dài, tạo ra những khó khăn nhất định.

- Hoạt động nơi tuyến đầu với nguy cơ tiếp xúc và lây nhiễm dịch bệnh cao, Ban lãnh đạo Công ty một lần nữa đánh giá tình hình và tiếp tục thống nhất nguyên tắc xuyên suốt cho toàn bộ các hoạt động của Công ty là bảo vệ sức khỏe người lao động và gia đình, bảo vệ sự an toàn của khách hàng, qua đó sẽ trực tiếp góp phần phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng.

- Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, kéo dài đã thay đổi thói quen di chuyển, ăn uống, mua sắm và thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng. Các chuyên gia nhận định,

3. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc (Tiếp theo)

năm 2022 nền kinh tế xã hội Việt Nam sẽ đối diện nhiều nguy cơ, thách thức (chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh và mở cửa trở lại hoạt động kinh tế; rủi ro lạm phát gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu...). Công ty cần phải chủ động tận dụng mọi cơ hội, tiềm năng trong giai đoạn bình thường mới để tạo sức bật phục hồi hoạt động kinh doanh, xây dựng kế hoạch truyền thông, phát triển và đẩy mạnh nền tảng trực tuyến, đa dạng hóa sản phẩm đi kèm với nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để bắt kịp xu hướng tiêu dùng của khách hàng.

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 dựa trên dự báo đánh giá về tác động của đại dịch Covid-19 đối với nền nền kinh tế. Tuy nhiên, dịch bệnh đã diễn biến phức tạp, khó lường, các biến chứng liên tục xuất hiện gây lây nhiễm nhiều hơn và lây lan nhanh chóng. Theo đó, các hoạt động kinh doanh của SASCO bị ảnh hưởng tiêu cực, hầu như toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty lần lượt bị đóng cửa.

Mặc dù không thể đạt được kỳ vọng đã đặt ra theo kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông giao, với sự quyết tâm và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, kết quả kinh doanh của Công ty đạt được trong năm 2021 như sau:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	TỶ LỆ (%)	
				TH 2021/ TH 2020	TH 2021/ KH 2021
Tổng doanh thu	430.941	1.144.833	964.000	38%	45%
Doanh thu SXKD	321.078	918.203	895.810	35%	36%
Lợi nhuận trước thuế	3.063	148.452	17.147	2%	18%

3.3 Tình hình tài chính

Cơ cấu tài sản vào ngày 31/12/2021 phù hợp với mô hình kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, thương mại. Theo đó, tài sản ngắn hạn chiếm 49% tổng tài sản; trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 10% trên tổng tài sản, các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 8%, hàng tồn kho là 2%.

Các chỉ số thanh toán luôn được duy trì ở mức an toàn: hệ số thanh toán ngắn hạn là 5,88 lần và hệ số thanh toán nhanh là 5,66 lần.

Tổng nguồn vốn không có nhiều biến động, trong đó vốn chủ sở hữu chiếm 91,6% tổng nguồn vốn, tỷ lệ sử dụng đòn bẩy (D/E) ở mức 0,09 lần tương đối thấp so với các doanh nghiệp thương mại.

Cơ cấu tài chính của Công ty được giữ ở trạng thái cân bằng khi tài sản ngắn hạn đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Các khoản tài chính dài hạn (tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính dài hạn) đều được tài trợ bởi nguồn vốn dài hạn, ổn định từ vốn chủ sở hữu, nhờ vậy rủi ro tài chính được hạn chế tối đa và an ninh tài chính được giữ vững.

Kết thúc năm 2021, cơ cấu vốn và tài sản không có biến động lớn.

3.4 Hoạt động đầu tư

Trong năm 2021, do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, Công ty chỉ thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm trước và các hạng mục cần thiết nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty.

- Đối với các dự án đầu tư, Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư như: Bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng, xây dựng hàng rào bảo vệ đất, rà phá bom mìn, thuê các tổ chức nghiên cứu thị trường, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai thực hiện các dự án.
- Đầu tư mua sắm và đưa vào khai thác sử dụng các xe nâng suất ăn hàng không để nâng cao năng lực cho hoạt động kinh doanh dịch vụ chuyển bay.
- Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất tại các điểm kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.



4. Báo cáo của Hội đồng Quản Trị

4.1 Thành phần của Hội đồng Quản trị trong năm 2021

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, chiến lược và định hướng kinh doanh từng năm. Trong năm 2021, cơ cấu thành viên như sau:

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	
2	Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	
3	Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	
4	Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên HĐQT	
5	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	

4.2 Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021

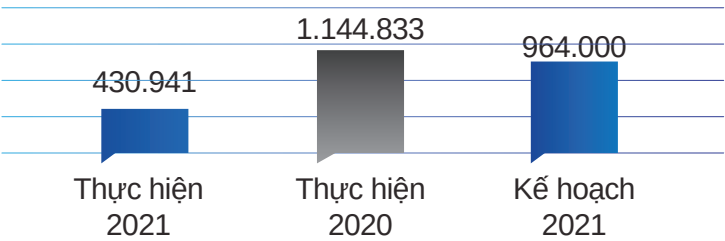
Tuân thủ quy định thực hiện giãn cách xã hội và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Tp.HCM trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 01 cuộc họp trực tiếp vào ngày 25/3/2021. Đồng thời, để đảm bảo việc chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị đã phối hợp chặt chẽ cùng Ban điều hành, thực hiện họp online, trao đổi thông tin và xin ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản, e-mail và điện thoại. Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã ban hành 24 Nghị quyết và 06 Quyết định. Cụ thể:

CHỈ TIÊU DỰ HỌP	CHỨC DANH	SỐ BUỔI	TỶ LỆ	Lý do không tham dự họp
Ông Nguyễn Hạnh	Chủ tịch HĐQT	01/01	100%	
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	01/01	100%	
Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên HĐQT	01/01	100%	
Bà Trần Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	00/01	0%	Trùng lịch công tác
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	01/01	100%	

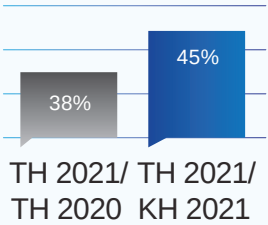
4.3 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động kinh doanh trong năm 2021

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021 của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021. Các chỉ tiêu kế hoạch đạt được như sau:

Tổng Doanh Thu (triệu đồng)



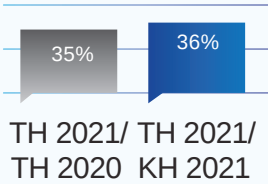
Tỷ lệ thực hiện



Doanh Thu Thuần SXKD (triệu đồng)



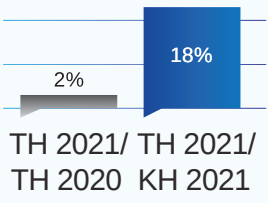
Tỷ lệ thực hiện



Lợi Nhuận Trước Thuế (triệu đồng)



Tỷ lệ thực hiện



Tổng doanh thu năm 2021 đạt 431 tỷ đồng giảm 62% so với năm 2020, đạt 45% so với kế hoạch cả năm. Trong đó, doanh thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt 321 tỷ đồng, đạt 36% so với kế hoạch, giảm 64% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 3 tỷ đồng, giảm 98% so với năm 2020, đạt 18% so với kế hoạch cả năm.

4. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị (Tiếp theo)

4.4 Hoạt động giám sát

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2021 của Tổng Giám đốc bằng các phương pháp như sau:

- Nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt, theo sát tiến độ thực hiện sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp ý kiến và đề xuất giải pháp trực tiếp cho những vấn đề còn vướng mắc.
- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có nhu cầu, HĐQT nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và thực hiện trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc về hoạt động SXKD. HĐQT cùng bàn bạc với Ban Tổng Giám đốc để tìm ra giải pháp tốt nhất cho các vấn đề phát sinh cũng như phân tích và đo lường các rủi ro.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, để nắm bắt thực tế việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết.

01-2021/NQ-HĐQT	22/01/2021	Chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.
02-2021/NQ-HĐQT	29/01/2021	Tạm trích quỹ thưởng HĐQT BKS số tiền 600.000.000 đồng để thưởng TV HĐQT (không bao gồm TGĐ - TV HĐQT tham gia điều hành) và BKS năm 2020
03-2021/NQ-HĐQT	26/3/2021	Chấp thuận quyết toán quỹ tiền lương Công ty SASCO năm 2020 (bao gồm cả lao động thuê ngoài, lao động thuê khoán vụ việc, quỹ thưởng Ban điều hành; không bao gồm Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách).
03A-2021/NQ-HĐQT	26/3/2021	Tạm giao quỹ lương năm 2021
03B-2021/NQ-HĐQT	26/3/2021	Tiền lương, thưởng Ban điều hành 2021
04-2021/NQ-HĐQT	30/3/2021	Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính văn phòng Công ty tại Tp.HCM cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết .
(Tiếp theo)

05-2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Gia hạn hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất
06-2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Chốt danh sách cổ đông phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
07-2021/NQ-HĐQT	26/5/2021	Cải tạo phòng VietSpa thành phòng khách theo mô hình Premium smoking lounge
08-2021/NQ-HĐQT	01/6/2021	Gia hạn lần 2 hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
09-2021/NQ-HĐQT	18/6/2021	Thay đổi hình thức hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty SASCO sang hình thức trực tuyến
10-2021/NQ-HĐQT	02/07/2021	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2021 của SASCO
11-2021/NQ-HĐQT	05/07/2021	Kế hoạch kiểm toán nội bộ
12-2021/NQ-HĐQT	12/07/2021	Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư 04 xe chuyên dụng vận chuyển hành khách cho đội xe sân đỗ - Trung tâm Thương mại SASCO TSN.
13-2021/NQ-HĐQT	19/07/2021	Chi hỗ trợ người lao động
14-2021/NQ-HĐQT	30/07/2021	Phân phối quỹ thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát.
15-2021/NQ-HĐQT	30/07/2021	Kế hoạch hoạt động năm 2021
16-2021/NQ-HĐQT	02/08/2021	Bổ sung chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Suối Hoa
17-2021/NQ-HĐQT	13/08/2021	Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021.
18-2021/NQ-HĐQT	07/09/2021	Tham gia góp vốn thành lập và cử người đại diện vốn SASCO tại Bellazio Logistics.
19-2021/NQ-HĐQT	08/09/2021	Thông qua báo cáo giám sát tài chính các doanh nghiệp có vốn góp năm 2020 của NDDV SASCO tại doanh nghiệp khác và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đại diện vốn năm 2020.
20-2021/NQ-HĐQT	28/09/2021	Thông qua danh sách các ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn năm 2021.
21-2021/NQ-HĐQT	15/10/2021	Thông qua Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ quản lý của SASCO.
22-2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Chi hỗ trợ thu nhập cho người lao động.

4. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị (Tiếp theo)

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT (Tiếp theo)

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 6 Quyết định.

01-2021/HĐQT-QĐ	23/2/2021	Bổ nhiệm Châu Thị Ngọc Phượng giữ chức Trưởng Phòng Tiếp thị
02-2021/HĐQT-QĐ	24/3/2021	Thôi cử Ông Cao Hữu Minh Nhựt đại diện phần vốn SASCO tại Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO
03-2021/HĐQT-QĐ	24/3/2021	Cử Ông Nguyễn Văn Tài đại diện phần vốn SASCO tại Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO
04-2021/HĐQT-QĐ	24/3/2021	Thành lập Tổ kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Tổ kiểm toán nội bộ thuộc Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất
05-2021/HĐQT-QĐ	26/3/2021	Điều động và bổ nhiệm Tổ trưởng Tổ kiểm toán nội bộ
06-2021/HĐQT-QĐ	26/3/2021	Điều động nhận nhiệm vụ Thành viên Tổ kiểm toán nội bộ

4.4 Hoạt động giám sát (Tiếp theo)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. HĐQT đánh giá cao Ban điều hành trong việc nỗ lực kinh doanh song song với phòng chống dịch bệnh, linh hoạt đổi mới phương án kinh doanh phù hợp trạng thái bình thường mới. Với một tinh thần quyết liệt không ngại khó khăn để duy trì hoạt động kinh doanh của SASCO trước sự biến động và bất ổn của nền kinh tế.

KẾT LUẬN

Căn cứ Điều lệ, những quy chế quản trị và quy định đã ban hành, HĐQT đã phân cấp cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và chương trình hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Đồng thời, HĐQT bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng Giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

4. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị (Tiếp theo)

4.5 Kế Hoạch Và Định Hướng Của Hội Đồng Quản Trị

NĂM 2022 LÀ NĂM CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG, TẠO NỀN TẢNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 - 2025. DỰ BÁO TÌNH HÌNH QUỐC TẾ, TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG THUẬN LỢI, CƠ HỘI VÀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC ĐẠN XEN.

Trong báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu, WB dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống còn 4,1% trong năm 2022, thấp hơn so với mức 5,5% của năm 2021, thậm chí có thể giảm hơn trong năm 2022 khi các chính phủ thu hẹp chương trình hỗ trợ tài chính và tiền tệ vốn được ban hành trong thời gian đại dịch. Tuy nhiên, các đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Mỹ và EU đang trên đà phục hồi nhanh chóng, từ đó thúc đẩy giao thương mạnh mẽ hơn. Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tiếp tục mở ra khả năng tiếp cận thị trường cho những hoạt động thương mại và đầu tư lớn. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ duy trì và có thể mở rộng hơn khi Việt Nam mở trở lại các đường bay quốc tế từ 01/4/2022.

Trong nước, các hoạt động kinh tế - xã hội được dự báo sẽ phục hồi mạnh mẽ khi dịch bệnh được kiểm soát tốt và Việt Nam tiếp tục chiến lược sống chung an toàn với COVID-19. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch của Chính phủ với các gói hỗ trợ thông qua chính sách tài khóa và tiền tệ là cơ hội cho doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất trên diện rộng. Cầu nội địa sẽ phục hồi và gia tăng dần do nước ta đã đạt tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cao.

Ngày 15/02/2022, Cục Hàng không phát hành thông báo đến tất cả các nhà chức trách hàng không các nước về việc Việt nam dỡ bỏ hạn chế về tần suất khai thác với các chuyến bay quốc tế, trở lại bình thường như trước khi xảy ra đại dịch Covid-19. Đến thời điểm 15/3 sẽ dừng áp dụng các biện pháp giới hạn về cấp visa; thực hiện như trước khi có dịch, bao gồm cấp visa điện tử, miễn visa đơn phương, song phương.

TRONG BỐI CẢNH NÀY, CÔNG TY XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2022 NHƯ SAU:

- Doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2022 được ước tính theo số liệu thực hiện năm 2019.
- Hoạt động kinh doanh tại nhà ga quốc nội và thị trường ngoài sân bay dự kiến bằng 87% so với thực hiện 2019.
 - Hoạt động kinh doanh tại nhà ga Quốc tế dự kiến được khai thác trở lại từ đầu tháng 4 năm 2022, dự kiến bằng 36% thực hiện 2019.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG 2022 CỦA CÔNG TY:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	KH 2022 / TH 2021
1	2	4	5=4/2
Tổng doanh thu thuần	430.941	1.340.050	311%
Doanh thu SXKD thuần	321.078	1.267.915	395%
Lợi nhuận trước thuế	3.063	82.170	2.683%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	23	518	2.252%

Để kế hoạch được triển khai hiệu quả và thành công, Hội đồng quản trị Công ty định hướng chiến lược như sau:

- . Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các yêu cầu, giải pháp phòng chống dịch COVID-19.
- . Tập trung chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực khôi phục phát triển kinh doanh trong điều kiện thích ứng an toàn với dịch bệnh; khai thác hiệu quả, tối ưu hoá các nguồn lực, đảm bảo giữ vững thị trường mục tiêu sân bay Tân Sơn Nhất và đón đầu cơ hội phát triển tại nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và sân bay Quốc tế Long Thành.
- . Triển khai thực hiện mạnh mẽ tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào công tác quản trị để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý và kinh doanh:
 - . Tập trung xây dựng chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số trong quản trị và vận hành.
 - . Xây dựng, cải tạo hạ tầng công nghệ đảm bảo công tác chuyển đổi số, phục vụ tốt nhất công tác quản trị, quản lý, liên thông thông tin, chia sẻ dữ liệu.
 - . Thực hiện kết nối đồng bộ các chương trình được số hóa làm cơ sở thực hiện chuyển đổi số các hoạt động trọng yếu, kinh doanh hành hóa, dịch vụ và quản lý.
 - . Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực, trách nhiệm quản lý các cấp; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn liền với luân chuyển cán bộ, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.

4.6 Giao Dịch Các Bên Liên Quan

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI

Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm.

GIAO DỊCH KHÁC CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tổng giá trị các giao dịch khác của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán.

5. Báo cáo Ban Kiểm Soát

5.1 Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động công ty SASCO của ban kiểm soát năm 2021

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm Soát và các Thành viên Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát (BKS) gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra, trong đó có hai (02) thành viên hoạt động chuyên trách và một (01) thành viên kiêm nhiệm. Hoạt động của Ban Kiểm Soát được thực hiện dựa trên các quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Nhằm thực hiện công tác kiểm tra giám sát đạt hiệu quả, Ban Kiểm Soát đã bám sát và sớm triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2021, Ban Kiểm Soát đã tổ chức hai (02) cuộc họp chính thức, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS, để lấy ý kiến của các thành viên thông qua những vấn đề sau:

- Thống nhất Dự thảo Báo cáo giám sát năm 2020 của BKS trình ĐHĐCĐ
- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021
- Thống nhất Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ
- Thực hiện việc giám sát hoạt động Công ty.

Ngoài hai phiên họp chính, BKS còn thực hiện các cuộc trao đổi công việc giữa các thành viên BKS qua email, điện thoại nhằm đảm bảo hoạt động của BKS được kịp thời, liên tục.

Ban Kiểm Soát đã nỗ lực bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, từ đó có những kiến nghị kịp thời, đảm bảo quyền lợi của Công ty và Cổ đông. Các Thành viên Ban Kiểm Soát đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc, đề xuất xử lý các vấn đề và đã hoàn thành tốt các công việc kiểm tra, giám sát được ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát. Các công việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty được thực hiện cụ thể như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT), hội nghị giao ban của Ban Tổng Giám Đốc, và trao đổi, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị khách quan, độc lập về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, các Quy chế, Quy định nội bộ trong Công ty, việc tuân thủ pháp luật, quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội Đồng Quản Trị và quyết định của Ban Tổng Giám Đốc.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản.
- Giám sát tình hình triển khai ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán, dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- Giám sát hoạt động đầu tư vốn của SASCO vào Doanh nghiệp khác.
- Giám sát hoạt động các Chi nhánh, Đơn vị thông qua kết quả kiểm toán của Tổ kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt.
- Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa, tài sản.
- Giám sát việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của SASCO.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, và năm 2021.

Trong năm 2021, bên cạnh những kiến nghị, ý kiến của Ban Kiểm Soát tại các cuộc họp của Công ty, Ban Kiểm Soát cũng phát hành các văn bản kiến nghị HĐQT, TGD một số nội dung có liên quan đến hoạt động đầu tư, mua sắm, hoạt động sản xuất kinh doanh,...

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm Soát và các Thành viên Ban Kiểm Soát

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các Thành viên Ban Kiểm Soát được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty. Tổng thu nhập của Ban Kiểm Soát năm 2021 là 1.115.863.636 đồng (chưa trừ các khoản phải nộp: các khoản Bảo hiểm bắt buộc và Thuế Thu nhập cá nhân), trong đó:

Tiền lương của Trưởng Ban và KSV chuyên trách	Thù lao của KSV kiêm nhiệm
1.115.863.636 đồng	60.000.000 đồng

5. Báo cáo Ban Kiểm Soát (Tiếp theo)

5.1 Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động công ty Sasco của ban kiểm soát năm 2021 (Tiếp theo)

KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2021

Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty SASCO đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty theo thẩm quyền:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.
- Thông qua chủ trương, nội dung đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định phân cấp và Điều lệ của Công ty.
- Thực hiện tuân thủ các quy định giãn cách xã hội, HĐQT đã tổ chức 1 cuộc họp trực tiếp trong năm 2021. Bên cạnh đó, HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản để ra quyết định kịp thời.
- Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết và 06 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định đã được triển khai thực hiện.
- HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám Đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản lý hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- Hoạt động, điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp.
- Triển khai, chỉ đạo các Đơn vị, Phòng chức năng, phối hợp thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, quản lý điều hành sát sao.
- Chủ động điều hành hoạt động SXKD linh hoạt, phân công nhiệm vụ cụ thể trong công tác điều hành nhằm đảm bảo xử lý công việc kịp thời, mang lại hiệu quả cao.
- Thực hiện và phản hồi các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc

Giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc đã duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp, trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của Cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc Công ty luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm Soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2021

Ban Kiểm Soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2021 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021)			
TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2021)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2022)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	763,570,708,660	993,872,383,168
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	157,792,346,184	74,065,652,452
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	355,000,000,000	432,000,000,000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	122,079,293,903	239,900,564,737
Hàng tồn kho	140	29,124,937,679	144,546,599,137
Tài sản ngắn hạn khác	150	99,574,130,894	103,359,566,842
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	787,576,234,235	812,216,729,865
Các khoản phải thu dài hạn	210	237,129,816,746	237,345,979,770
Tài sản cố định	220	169,500,640,173	194,991,577,971
Bất động sản đầu tư	230	32,243,749,055	32,243,749,055
Tài sản dở dang dài hạn	240	88,968,065,999	66,285,348,627
Đầu tư tài chính dài hạn	250	242,928,815,998	258,685,515,269
Tài sản dài hạn khác	260	16,805,146,264	22,664,559,173
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1,551,146,942,895	1,806,089,113,033
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2021)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2022)
NỢ PHẢI TRẢ	300	130,225,593,753	294,354,254,515
Nợ ngắn hạn	310	129,873,447,753	291,620,268,313
Nợ dài hạn	330	352,146,000	2,733,986,202
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1,420,921,349,142	1,511,734,858,518
Vốn chủ sở hữu	410	1,420,921,349,142	1,511,734,858,518
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1,551,146,942,895	1,806,089,113,033

Đơn vị tính: VNĐ

Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2021 (Tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021)			
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2021	NĂM 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	321,463,693,340	918,730,826,772
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	385,416,133	527,892,232
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	321,078,277,207	918,202,934,540
Giá vốn hàng bán	11	172,313,129,384	472,701,546,188
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	148,765,147,823	445,501,388,352
Doanh thu hoạt động tài chính	21	106,855,312,261	220,951,443,892
Chi phí tài chính	22	46,485,100,918	45,111,234,688
Trong đó: chi phí lãi vay	23	302,411,787	1,470,191,879
Chi phí bán hàng	25	115,173,835,061	290,244,679,028
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	93,367,249,505	187,766,146,857
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	594,274,600	143,330,771,671
Thu nhập khác	31	3,007,237,910	5,678,922,213
Chi phí khác	32	537,907,519	557,332,419
Lợi nhuận khác	40	2,469,330,391	5,121,589,794
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3,063,604,991	148,452,361,465
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	(1,041,201,937)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3,063,604,991	149,493,563,402
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	995

Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám Đốc lập (được kiểm toán bởi Đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH PwC Việt Nam) đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021 và tình hình tài chính của SASCO tại ngày 31/12/2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

Đơn vị tính: VNĐ

Vốn Góp Của Chủ Sở Hữu	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ
	Tổng Công ty Cảng Hàng không VN - CTCP	655.042.000	49.07%
	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	333.402.000	24.98%
	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000	4.93%
	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	205.384.000	15.39%
	Các Cổ đông khác	74.941.100	5.61%
	Cổ phiếu quỹ	1.334.813.100	0.02%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.334.813.100	100%

Trong năm, tổng vốn điều lệ Công ty không có biến động. Tại ngày 31/12/2021 cơ cấu vốn góp của chủ sở hữu như sau:

KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	% TĂNG TRƯỞNG	% KẾ HOẠCH
Tổng doanh thu thuần	430.941	1.144.833	964.000	-62,4%	44,7%
Doanh thu thuần SXKD	321.078	918.203	895.810	-65,0%	35,8%
Lợi nhuận trước thuế	3.063	148.452	17.146	-97,9%	17,9%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	23	995	114	-97,7%	20,2%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH KHÁC

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	NĂM 2021	NĂM 2020
Tỷ số thanh toán hiện hành	5,88	3,41
Tỷ số thanh toán nhanh	5,66	2,91
Tỷ số nợ	0,08	0,16
Mức độ bảo toàn vốn	1,06	1,13

Trong năm 2021 sự bùng phát, lây lan theo cấp số nhân và các tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 đã tiếp tục ảnh hưởng, tác động đến kinh tế - xã hội không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới. Ngành hàng không, du lịch của Việt Nam và thế giới theo đó cũng chịu ảnh hưởng, tác động kép bởi đại dịch. SASCO cũng lần đầu tiên chưa đạt dưới 90% Kế hoạch về Doanh thu, Lợi nhuận được giao. Tuy nhiên, các chỉ số: Mức độ bảo toàn vốn, Tỷ số thanh toán hiện hành, Tỷ số thanh toán nhanh và Tỷ số nợ ở mức tốt.

Bên cạnh đó, cùng với tiến trình mở cửa an toàn từng bước có kiểm soát của Việt Nam từ Quý 4 năm 2021, hoạt động của ngành hàng không nói chung và SASCO nói riêng đã và sẽ có những bước tiến mới, dần sớm khôi phục lại đà tăng trưởng của Công ty với quyết tâm và nỗ lực của Ban lãnh đạo và Người lao động SASCO.

5. Báo cáo Ban Kiểm Soát (Tiếp theo)

5.2 Báo cáo về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do Sasco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Sasco với công ty trong đó thành viên hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Đơn vị tính: VNĐ

Tên tổ chức, cá nhân giao dịch	Mối quan hệ liên quan với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch (2021)
Công ty SASCO với Thành viên Hội Đồng Quản Trị và Người có liên quan của Thành viên đó	Giao dịch giữa Công ty với Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh; và Người có liên quan của Thành viên HĐQT: Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Chi trả cổ tức 2020	150.000.000
Công ty SASCO và Tổng Giám Đốc (Thành viên Hội Đồng Quản Trị)	Giao dịch giữa Công ty và Tổng Giám Đốc (Thành viên Hội Đồng Quản Trị): Bà Đoàn Thị Mai Hương.	Chi trả cổ tức 2020	123.660.000
Công ty SASCO và Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Bà Đoàn Thị Mai Hương, Bà Lê Diệu Thúy, Bà Trần Thị Minh Nguyệt.	Bán hàng hóa, dịch vụ	170.464.140
		Mua hàng hóa, dịch vụ	61.895.530.237
		Chi trả cổ tức 2020	39.302.520.000
Công ty SASCO và Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Bà Đoàn Thị Mai Hương	Bán hàng hóa, dịch vụ	1.005.649.145
		Mua hàng hóa, dịch vụ	3.172.007.501
Công ty SASCO và Công ty TNHH Phú Quốc-SASCO	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Bà Đoàn Thị Mai Hương	Mua hàng hóa	4.525.746.368
		Nhận cổ tức 2020	992.367.997
Công ty SASCO và Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Bà Đoàn Thị Mai Hương	Nhận cổ tức 2020, 2021	80.725.084.201
Công ty SASCO và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Chi trả cổ tức 2020	20.004.120.000
Công ty SASCO và Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Chi trả cổ tức 2020	12.323.040.000
Công ty SASCO và Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Chi trả cổ tức 2020	3.945.000.000

5.3 Kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2022

- Trong năm 2022, Ban Kiểm Soát sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra thường xuyên hoạt động của SASCO cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Kiểm Soát, với Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và các Phòng liên quan nhằm đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022 chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:
- Thực hiện trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.
 - Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, các Quy chế, Quy định của Công ty.
 - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2022.
 - Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm.
 - Kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của SASCO đầu tư vào Doanh nghiệp khác.
 - Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.
 - Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty.
 - Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm Soát.
 - Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



6. Quản trị rủi ro



RỦI RO KINH TẾ 6.1

Hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO gắn liền trực tiếp với triển vọng kinh tế của Việt Nam. Sự bùng phát trong hai năm trở lại đây của đại dịch COVID-19 trên toàn thế giới và tại Việt Nam đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin, chỉ tiêu và dự báo của người tiêu dùng, gây bất lợi cho kế hoạch hoạt động của công ty chúng tôi. Các sản phẩm, dịch vụ của chúng tôi gắn mật thiết với ngành hàng không – du lịch là lĩnh vực bị tác động nặng nề nhất bởi đại dịch. Hoạt động kinh doanh của Công ty tại sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, được xem là thị trường chính của Công ty liên tục bị gián đoạn. Trước thách thức này, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại thị trường nội địa, mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu và phân phối, tận dụng cơ hội phát triển kinh doanh của Công ty trong giai đoạn bình thường mới.

Tuy nhiên, thời điểm phục hồi sau đại dịch là không chắc chắn và sự tiếp diễn của đại dịch có thể ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam và điều này có thể tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của chúng tôi.

RỦI RO CẠNH TRANH 6.2

SASCO luôn phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và vị trí dẫn đầu thị trường của chúng tôi có thể bị lung lay nếu các đối thủ cạnh tranh đạt được những bước tiến quan trọng để giành lấy thị phần. Trong cạnh tranh, Công ty luôn nhận thức được ưu thế thuộc về các doanh nghiệp có sức mạnh về uy tín chất lượng sản phẩm, dịch vụ, mang đến những lợi ích thiết thực và sự hài lòng cho khách hàng. Để tăng cường năng lực cạnh tranh và giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu cung cấp dịch vụ phi hàng không tại sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Công ty luôn theo dõi diễn biến thị trường, cập nhật những thay đổi về nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng để nâng cao chất lượng, tạo ra giá trị khác biệt trong mỗi sản phẩm, dịch vụ hướng tới sự hài lòng cao nhất của khách hàng.

Sự tăng trưởng của thương mại điện tử vốn đã và đang làm thay đổi cách thức mua sắm và tương tác giữa người tiêu dùng với các thương hiệu. Đại dịch Covid-19 đã củng cố xu hướng này và tạo ra cạnh tranh đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền thống. Công ty đã đẩy mạnh phát triển hoạt động bán hàng đa kênh, gia tăng trải nghiệm cho khách hàng, tăng cường ứng dụng công nghệ trong các quy trình kinh doanh, vận hành để có thể tồn tại, cạnh tranh và phát triển bền vững.

RỦI RO THƯƠNG HIỆU 6.3

SASCO luôn phấn đấu giữ hình ảnh là một công ty có trách nhiệm qua cam kết mang lại những trải nghiệm hạnh phúc cho hành khách và đóng góp tích cực để phát triển cộng đồng xã hội. Tuy nhiên, những rủi ro có thể xảy ra gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh thương hiệu của chúng tôi, trực tiếp hay gián tiếp làm thiệt hại tổn thất đến Công ty. Để ngăn ngừa những khả năng đó, Công ty nỗ lực kiểm soát, duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng mang lại những giá trị mới cho khách hàng, giữ vững lời hứa thương hiệu, củng cố niềm tin của đối tác khách hàng, đối tác và cộng đồng đối với Công ty.



6. Quản trị rủi ro (Tiếp theo)

RỦI RO NHÂN SỰ 6.4

Con người là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên thành công của SASCO. Việc biến động, thiếu hụt nguồn lực có thể gây ra ảnh hưởng bất lợi đối với hoạt động kinh doanh, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty sau đại dịch. Trước thách thức này, Công ty đã xây dựng và thực thi các chính sách làm việc linh hoạt, tăng cường gắn kết, gia tăng các chế độ phúc lợi cho người lao động và gia đình người lao động. Công ty tin tưởng với thương hiệu nhà tuyển dụng uy tín, văn hóa Công ty được yêu mến trên thị trường lao động, Công ty sẽ thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao khi hoạt động sản xuất kinh doanh hồi phục.

RỦI RO TÀI CHÍNH 6.5

Trước tình hình hoạt động kinh doanh vẫn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid, Công ty đang phải đối mặt với vấn đề dòng tiền lưu động suy giảm, tỷ giá, ... Để kiểm soát rủi ro, Công ty đã thực hiện: hoãn, giãn một số dự án, hạng mục đầu tư chưa thực sự cấp bách; kiểm soát chặt chẽ mọi khoản chi, luân chuyển hàng tồn kho, thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng, các biến động tỷ giá trên thị trường để phát hiện kịp thời những nguy cơ tổn thất có thể xảy ra, ... nhằm đảm bảo dòng tiền trong kinh doanh, tình hình tài chính lành mạnh của Công ty.

RỦI RO PHÁP LÝ 6.6

Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để đáp ứng các cam kết khi gia nhập các tổ chức quốc tế nên các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước luôn có thay đổi. Để sớm nhận diện được các rủi ro tiềm ẩn, bộ phận pháp lý của Công ty luôn theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm tuân thủ các quy định pháp luật và hạn chế các ảnh hưởng của rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh.



SASCO LUÔN PHẤN ĐẤU GIỮ HÌNH ẢNH LÀ MỘT CÔNG TY CÓ TRÁCH NHIỆM QUA CAM KẾT MANG LẠI NHỮNG TRẢI NGHIỆM HẠNH PHÚC CHO HÀNH KHÁCH VÀ ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI.

04

Các Mục Tiêu Phát Triển Bền Vững

Chiến lược phát triển bền vững	86
Xây dựng nguồn lực doanh nghiệp vững mạnh	87
Xây dựng hệ thống quản trị, tài chính vững chắc	89
Trách nhiệm với môi trường và xã hội	92
Phát triển nguồn nhân lực và văn hoá doanh nghiệp	98

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thế giới đang phải đối mặt với những thách thức mang tính toàn cầu do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu. Sự bùng phát, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong 02 năm qua đã đặt các quốc gia và doanh nghiệp trước rủi ro và suy giảm tăng trưởng. Để phát triển bền vững, hướng đến một tương lai tốt đẹp, cần có sự nỗ lực quyết liệt, chung tay hành động của các quốc gia, các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội.

Ngành hàng không – một trong những ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy phát triển kinh tế của các quốc gia, song cũng luôn là bộ phận đầu tiên bị ảnh hưởng nặng nề bởi bất ổn chính trị, thiên tai và dịch bệnh. Hoạt động trong ngành hàng không, chúng tôi theo đuổi từ sớm mô hình kinh doanh bền vững, hoạch định chiến lược phát triển bền vững, phù hợp với mục tiêu của Chương trình phát triển bền vững quốc gia và các mục tiêu phát triển của bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs).

SASCO kiên định với định hướng phát triển bền vững, duy trì tăng trưởng kinh doanh đi đôi với phát triển con người, trách nhiệm xã hội; Cạnh tranh lành mạnh, để thúc đẩy tiến bộ xã hội. Chúng tôi tích cực tham gia hỗ trợ cộng đồng xóa đói, xóa nghèo, tiên phong đi đầu trong bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, hành động chống biến đổi khí hậu, đặc biệt công tác phòng chống dịch, bệnh và khắc phục hậu quả đại dịch.



XÂY DỰNG NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP VỮNG MẠNH

Giai đoạn 2020 - 2021, cả thế giới chao đảo, gồng mình chống chọi dịch Covid-19. Trải qua những biến động bất định, thách thức của đại dịch, chúng ta càng thấy rõ hiệu quả mô hình kinh doanh bền vững, sức mạnh của nội lực là nhân tố then chốt để vượt bão khủng hoảng, duy trì doanh nghiệp bền vững. Chúng tôi kiên định chiến lược đầu tư, bảo vệ và xây dựng nguồn lực doanh nghiệp vào các trọng tâm: Nguồn nhân lực, Quản trị hệ thống...

XÂY DỰNG NGUỒN LỰC

Xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp hướng đến dịch vụ xuất sắc

- Hoạt động trong ngành hàng không SASCO xác định rõ sứ mệnh doanh nghiệp trong việc xây dựng hệ thống dịch vụ chất lượng cao, hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế, góp phần vào tiến trình hội nhập của ngành Hàng không và phát triển kinh tế bền vững của đất nước. Hướng đến dịch vụ 5 sao, xây dựng thương hiệu SASCO cùng các sản phẩm dịch vụ được khách hàng ưu tiên lựa chọn trên thị trường, bên cạnh việc không ngừng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ, ra mắt những sản phẩm dịch vụ mới, SASCO đặc biệt chú trọng việc xây dựng đội ngũ 5 sao.

- SASCO duy trì các hoạt động đào tạo, huấn luyện trực tuyến xuyên dịch, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng văn hóa doanh nghiệp, hướng nhân viên thấu hiểu và liên tục phấn đấu cùng Công ty thực thi tầm nhìn dẫn đầu và sứ mệnh dịch vụ hướng đến sự hài lòng cao nhất của hành khách.

Giữ vững nguồn nhân lực

Là một doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình bền vững, SASCO đặc biệt chú trọng đầu tư, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực trên suốt chặng đường xây dựng và phát triển. Đặc biệt giai đoạn 2020-2021, trước tác động nghiêm trọng của dịch Covid-19, tác động ngày càng nghiêm trọng làm gián đoạn hoạt động kinh doanh, đời sống và an toàn sức khỏe người lao động.

SASCO thống nhất nguyên tắc xuyên suốt cho toàn bộ các hoạt động của Công ty là bảo vệ sức khỏe người lao động và gia đình, bảo vệ sự an toàn của khách hàng, qua đó sẽ trực tiếp góp phần phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng. SASCO đã chuyển từ trạng thái phát triển kinh doanh mạnh mẽ sang chiến lược bảo tồn nguồn vốn quý giá nhất của doanh nghiệp là nguồn nhân lực - người lao động của Công ty. Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe người lao động của Công ty, các cổ đông lớn và Hội đồng quản trị cũng thống nhất ưu tiên tiếp theo của Công ty là hỗ trợ thu nhập cho người lao động trong điều kiện gần như toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Cty lần lượt bị đóng cửa do dịch bệnh. Một phần lợi nhuận đã được các cổ đông chuyển vào quỹ phúc lợi để hỗ trợ thu nhập.

XÂY DỰNG NGUỒN LỰC (Tiếp theo)

Giữ vững nguồn nhân lực (Tiếp theo)

SASCO xác định Người lao động chính là tài sản quý giá, viên ngọc tạo nên lợi thế cạnh tranh mà doanh nghiệp gìn giữ được qua dịch bệnh chính cộng với niềm tin của người lao động đối với doanh nghiệp. Chúng tôi tin tưởng rằng khi giữ vững được nguồn nhân lực, duy trì được văn hóa và tinh thần của Công ty, việc phục hồi và phát triển hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty sau dịch bệnh là việc tất nhiên, cơ hội và thuận lợi nhiều hơn khó khăn và thách thức.



XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ, TÀI CHÍNH VỮNG CHẮC

Xây dựng quản trị công ty theo các chuẩn mực hiện đại. Phát triển bền vững trên cơ sở nền tảng đảm bảo an toàn tài chính, hoạt động kinh doanh lành mạnh và minh bạch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số năng cao năng lực đáp ứng nhu cầu khách hàng, thị trường, gia tăng hiệu suất lao động

Thước đo sự bền vững tài chính của SASCO được thể hiện thông qua các yếu tố: Năng lực tài chính ổn định, đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt nhất, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và duy trì vị thế đứng đầu trên thị trường. Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng, cơ cấu lại nguồn thu; Cơ cấu khách hàng chuyển dịch tích cực, phát triển khách hàng lẻ và khách hàng doanh nghiệp, duy trì vị thế hàng đầu dịch vụ thương mại sân bay tại Việt Nam. Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ.

Không thể duy trì chuỗi tăng trưởng kinh doanh trong một năm đầy khó khăn vì dịch bệnh, năm 2021 SASCO bảo toàn được nguồn vốn và duy trì dịch vụ xuất sắc trong lĩnh vực dịch vụ. Kết quả trên có được phần lớn từ công tác xây dựng, quản trị hệ thống vững chắc, phát triển lâu dài, cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, cân bằng giữa lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chống chịu rủi ro, tăng sức đề kháng.

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

SASCO xác định mục tiêu phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện được khi các mục tiêu kinh tế được đảm bảo. Không chỉ hoạt động kinh doanh hiệu quả để mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty, SASCO luôn chủ động, tích cực, tiên phong tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, mang lại những giá trị cho khách hàng, đảm bảo công bằng về lợi ích cho các cổ đông, người lao động.



**Đối với khách hàng,
đối tác**

Hợp tác chân thành với tôn chỉ uy tín đặt lên làm đầu và luôn quan tâm đến lợi ích của khách hàng, đối tác. Thực hiện phương châm hợp tác cùng thành công để có sự gắn bó lâu bền và cùng phát triển. Thực hiện các hoạt động tiếp thị và phát triển sản phẩm, dịch vụ để ngày càng nâng cao chất lượng hướng đến mang lại giá trị tốt hơn cho khách hàng.

**Đối với cổ đông,
nhà đầu tư**

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tối đa hóa giá trị Công ty, nâng cao lợi ích của Cổ đông. Chủ động minh bạch thông tin về tình hình hoạt động Công ty, báo cáo tài chính trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trang mạng và các ấn phẩm công ty.

Đối với cộng đồng

Tiên phong thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ, trong việc hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý. Bằng việc mở rộng địa bàn kinh doanh tới các tỉnh lân cận, SASCO tạo cơ hội việc làm cho người dân địa phương từ cấp nhân viên đến quản lý, thực hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ khắc phục thiên tai, lũ lụt, cải thiện môi trường, phòng chống dịch bệnh... Các chương trình phát triển cộng đồng của SASCO được triển khai đúng đối tượng, đúng thời điểm, đạt hiệu quả và có tính lan tỏa cao. Các hoạt động tham gia phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn sân bay Tân Sơn Nhất, hỗ trợ công tác phòng chống dịch và khắc phục hậu quả đại dịch thực sự đã góp một phần thiết thực chung tay cùng cộng đồng đẩy lùi, đại dịch.

Đối với người lao động

Hiểu rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong ngành dịch vụ, SASCO xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, đảm bảo chế độ lương thưởng, phúc lợi, an toàn lao động, tạo động lực phấn đấu và khuyến khích sáng tạo, nâng cao giá trị của mỗi người lao động, bảo vệ, gìn giữ phát triển nguồn nội lực bền vững của doanh nghiệp.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



HÀNH ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm 2021 là một năm có nhiều thay đổi lớn trong định hướng phát triển của nhiều Quốc gia trên thế giới, của Việt Nam và của các công ty có định hướng kinh doanh bền vững như SASCO. Trên suốt hành trình phát triển Công ty, ngay cả trong một giai đoạn bị tác động nặng nề nhất do dịch bệnh Covid-19, SASCO vẫn không ngừng nỗ lực sáng tạo, thực thi các hành động bảo vệ môi trường thông qua dịch vụ xanh, áp dụng các tiêu chí xanh trong sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, triệt để thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động đơn vị; xây dựng môi trường làm việc xanh; Tuyên truyền nâng cao nhận thức, chung tay hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, tôn tạo môi trường xanh, bền vững.

HƯỚNG ĐẾN DỊCH VỤ XANH

Các hoạt động kinh doanh của SASCO đều hướng đến mục tiêu “Giảm thiểu sử dụng tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu rác thải độc hại cho môi trường; Tăng cường sử dụng vật dụng tái sử dụng; Tăng cường các hoạt động tái tạo môi trường sinh thái”.

Những hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn nghỉ dưỡng của SASCO luôn hướng khách hàng đến trải nghiệm gần gũi với thiên nhiên, gợi nhắc đến sự quan tâm bảo vệ môi trường, và trân trọng những đóng góp của họ vào việc gìn giữ môi trường.

ĐẨY NHANH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HỆ THỐNG

Năm 2021, một năm gián đoạn liên tục do các lần thực hiện giãn cách xã hội, SASCO không để lãng phí các khoảng thời gian đó, mà tăng cường triển khai các dự án chuyển đổi số, xem đó là một “động lực mới” thúc đẩy hiệu quả SXKD và hướng đến phát triển xanh, bền vững.

SASCO đề cao các sáng kiến cải tiến hoạt động dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số thương mại điện tử trong tiếp thị, bán hàng, thanh toán ...Chúng tôi tập trung phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, kết nối thông tin, đầu tư gia tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và quản lý, phát triển các hệ thống thân thiện với môi trường, sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, không gian, thời gian và kinh phí hoạt động của doanh nghiệp.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (Tiếp theo)

TRIỆT ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TIẾT KIỆM

Trước tình hình kinh doanh vô cùng khó khăn do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài hai năm qua, thì tiết kiệm cũng là giải pháp hữu hiệu, giảm chi phí doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường.

Chúng tôi đẩy mạnh các biện pháp tiết kiệm triệt để trên toàn bộ hoạt động Công ty: tiết kiệm điện, nước, giấy trong sản xuất, sinh hoạt; sử dụng các nguồn năng lượng một cách hiệu quả, hợp lý. Bên cạnh đó, công tác rà soát các tiêu chuẩn định mức, kế hoạch chi phí quản lý công vụ, đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện định kỳ, thường xuyên.

SASCO chú trọng nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ công nhân viên về vấn đề chống lãng phí, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, nguyên vật liệu, từ đó góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường. Các đề xuất cải tiến quản trị chi phí hiệu quả nhận được sự hưởng ứng tham gia của đông đảo CBNV, qua đó truyền thông mạnh mẽ đến ý thức trách nhiệm cũng như nhân rộng các mô hình, điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	SO SÁNH 2021 VỚI 2020
Điện	719,631,929	628,664,220	87%
Xăng	139,922,953	105,112,818	75%
Dầu DO	12,641,237	5,102,727	40%
Nước	44,240,695	136,673,963	309%
Vấn phòng phẩm	140,461,550	80,556,800	57%

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ LAN TỎA Ý THỨC XANH

Xác định bảo vệ môi trường như trọng trách của doanh nghiệp bền vững, SASCO duy trì thường xuyên các dự án thân thiện bảo vệ môi trường và các chương trình nâng cao ý thức cộng đồng và nhân viên trong công ty về môi trường, khơi dậy những sáng kiến và vận động sự chung tay góp sức gìn giữ và tái tạo nguồn năng lượng xanh, thích ứng và ngăn chặn biến đổi khí hậu.

SASCO tiếp tục thực hiện trồng cây xanh, sử dụng vật liệu tái chế, thân thiện với môi trường trong không gian làm việc xanh, giảm thiểu chi phí văn phòng phẩm, hạn chế rác thải nhựa, tiết kiệm nguyên vật liệu Các chiến lược dài hơi đã gắn kết và nâng cao ý thức trách nhiệm, thay đổi thói quen tích cực và lan tỏa mạnh mẽ những thông điệp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên trong toàn Công ty.

Năm 2021, trong ngày "Ngày Trái Đất" 22.4 và hưởng ứng phát động của Thủ tướng chính phủ về trồng một tỷ cây xanh trong giai đoạn 2021 – 2025, SASCO đã tổ chức ngày Hội "Em yêu hành tinh xanh" tại các điểm trường tại khu vực tái định cư của huyện Long Thành. Chương trình môi trường, gắn với thông điệp ý nghĩa: trồng cây xanh, đổi rác thải - nhận sen đá, tặng quà với thông điệp bảo vệ môi trường, tặng thùng rác phân loại rác thải hay tặng khu vui chơi thiếu nhi ... Lan tỏa lối sống xanh từ những hành động nhỏ, góp tôn tạo môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nơi đây



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Trong các giá trị cốt lõi làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của SASCO, trách nhiệm xã hội định hướng dài hạn, bền vững, dành nhiều nguồn lực và tâm sức của toàn Công ty. Trước diễn biến nghiêm trọng của đại dịch, tác động sâu sắc mọi mặt đời sống, kinh tế xã hội, SASCO kiên cường cùng tuyến đầu chống dịch, đảm bảo an toàn khách hàng, liên tục của chuỗi cung ứng hàng không, đồng hành cùng thành phố vượt qua đại dịch. SASCO đồng thời tập trung vào các lĩnh vực an sinh xã hội ưu tiên bao gồm: tài trợ giáo dục, chăm lo cho các gia đình chính sách, hỗ trợ người nghèo, dự án cộng đồng, bảo vệ môi trường.

KIÊN CƯỜNG CÙNG NGÀNH HÀNG KHÔNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHÒNG CHỐNG DỊCH

Trong thời khắc khó khăn, khốc liệt nhất của thành phố và gian nan, thách thức của doanh nghiệp, SASCO xác định rõ nhiệm vụ chính trọng tâm và phát huy cao nhất bản lĩnh doanh nghiệp chủ động quyết liệt phòng, chống dịch tại đơn vị, đảm bảo tuyệt đối an toàn sức khỏe người lao động, khách hàng, tăng cường chăm lo đời sống người lao động và tập trung mọi nguồn lực chung sức cùng Chính phủ, chính quyền địa phương, Ngành Y tế ngăn chặn dịch bệnh, hỗ trợ cộng đồng vượt qua tác động của đại dịch.

+ Trong các giá trị cốt lõi làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của SASCO, trách nhiệm xã hội định hướng dài hạn, bền vững, dành nhiều nguồn lực và tâm sức của toàn Công ty. Trước diễn biến nghiêm trọng của đại dịch, tác động sâu sắc mọi mặt đời sống, kinh tế xã hội, SASCO kiên cường cùng tuyến đầu chống dịch, đảm bảo an toàn khách hàng, liên tục của chuỗi cung ứng hàng không, đồng hành cùng thành phố vượt qua đại dịch. SASCO đồng thời tập trung vào các lĩnh vực an sinh xã hội ưu tiên bao gồm: tài trợ giáo dục, chăm lo cho các gia đình chính sách, hỗ trợ người nghèo, dự án cộng đồng, bảo vệ môi trường.



KIÊN CƯỜNG CÙNG NGÀNH HÀNG KHÔNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHÒNG CHỐNG DỊCH (Tiếp theo)

+ Nắm bắt các nhu cầu thiết yếu trong công tác phòng chống dịch tại các địa phương, chúng tôi tích cực tham gia hỗ trợ cung cấp vật tư, trang thiết bị y tế cho các bệnh viện với kinh phí gần 1,4 tỷ đồng với mong muốn góp thêm một phần sức lực trong công tác triển khai các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh và chủ động ứng phó với các tình huống có thể xảy ra.

+ SASCO tham gia khắc phục hậu quả dịch bệnh vừa qua tại địa phương, đặc biệt quan tâm trẻ em mồ côi hoàn cảnh khó khăn, giúp các cháu tiếp tục đến trường và cùng gia đình chăm sóc, định hướng tương lai cho các cháu.

TIẾP TỤC THỰC HIỆN HỌC BỔNG SASCO “ƯƠM NHỮNG MẦM XANH”

Năm 2021, SASCO tiếp tục chương trình học bổng Ươm những mầm xanh cho những học sinh nghèo liên tục đạt thành tích học tập xuất sắc tại các trường Miền Trung. Qua 4 năm triển khai từ năm 2018 đến năm 2021, chương trình hỗ trợ giáo dục mang tính bền vững với hàng trăm suất học bổng đã phát huy tốt giá trị, khích lệ tinh thần thi đua học tập và góp phần tạo nền tảng vững chắc cho các mầm xanh tương lai.

Chương trình đã đạt được kết quả rất đáng khích lệ. Từ nguồn học bổng hỗ trợ liên tục qua các năm của SASCO, nhiều học sinh đầu đại học, vững vàng trên con đường tri thức, tiếp tục phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.

Năm 2021, SASCO bổ sung thêm 15 học sinh chăm lo học bổng “Ươm những mầm xanh”, cho 15 học sinh tại vùng tái định cư, tỉnh Long Thành.

HỖ TRỢ QUỸ VÌ NGƯỜI NGHÈO, ĐỒNG BÀO TÁI ĐỊNH CƯ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Với mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”, SASCO liên tục duy trì hoạt động an sinh xã hội như: xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục, giúp người dân giảm thiểu thiệt hại thiên tai dịch bệnh... Các hoạt động thiện nguyện nhân văn tại các địa phương, góp phần giúp người nghèo có thêm những sự hỗ trợ thiết thực, vượt bớt những nhọc nhằn trong cuộc sống.

Công ty tặng 1.000 phần quà đồng bào tái định cư trong dự án sân bay Quốc tế Long Thành; hỗ trợ quỹ vì người nghèo của tỉnh Kiên Giang; Tặng quà Tết các hộ gia đình khó khăn, Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm lo các gia đình chính sách, hỗ trợ “Xuân yêu thương- Tết Nhân ái” cho công nhân bị tai nạn lao động; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn của các địa phương khó khăn...

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Với SASCO, người lao động là yếu tố nội lực đặc biệt quan trọng và là tài sản vô giá. Chúng tôi, đề cao phát huy sức mạnh tập thể, xây dựng văn hóa doanh nghiệp năng động, chuyên nghiệp giúp phát huy tối đa quyền được làm việc, cống hiến và phát triển của người lao động với sự kết hợp hài hoà giữa lợi ích của công ty và mỗi thành viên. Công ty đồng hành với trách nhiệm và quyền lợi của mỗi nhân viên, trân trọng những đóng góp của nhân viên và chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ có trình độ, trách nhiệm tận tâm và sẵn sàng hành động vì mục tiêu chung.

Trên nền tảng triết lý này, SASCO xây dựng các chính sách kinh doanh, quản trị hướng tới phát triển một Nguồn nhân lực hạnh phúc, thấu hiểu, chia sẻ và lan tỏa hạnh phúc đến khách hàng, đến gia đình, bạn bè, đến cộng đồng. Người lao động trong từng vị trí công tác vừa nỗ lực chống dịch, vừa phục vụ hành khách đảm bảo dịch vụ thiết yếu của nhà ga, góp phần xây dựng Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất và Việt Nam là một điểm đến an toàn, thân thiện, văn minh, hiện đại.

MÔI TRƯỜNG VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

SASCO đặc biệt chú trọng đầu tư nguồn nhân lực, nỗ lực xây dựng doanh nghiệp có môi trường làm việc lý tưởng giúp nhân viên phát huy tốt nhất khả năng, đóng góp vào thành tựu chung của công ty.

Tại SASCO, người lao động có cơ hội bình đẳng trong công việc, trải nghiệm và học hỏi trong môi trường kinh doanh đa ngành nghề của Công ty. Công ty đã thu hút được nguồn nhân lực giỏi, có hoài bão phát triển sự nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

PHÚC LỢI CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mặc dù tình hình SXKD của Công ty năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài, Công ty vẫn duy trì và thực hiện đầy đủ các chế độ có tính chất phúc lợi theo Thỏa ước lao động tập thể cho người lao động: Bồi dưỡng tăng cường sức khỏe người lao động mùa dịch Covid-19; Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19; Hỗ trợ động viên con em CBNV qua đời do dịch Covid-19 nhân dịp Tết Trung thu 2021; Quà tặng NLĐ chăm sóc sức khỏe mùa dịch.

Hỗ trợ NLĐ nghỉ nhiễm Covid bị cách ly tập trung; Hỗ trợ lao động nghỉ không hưởng lương; Hỗ trợ lao động tạm hoãn HĐLĐ; Hỗ trợ lao động chấm dứt HĐLĐ,; tổ chức các hoạt động phòng trào thi đua, đảm bảo các nhân viên đều được tham gia đóng góp cho dù đang tạm hoãn HĐLĐ; duy trì mối liên hệ, thông tin chặt chẽ giữa công ty và NLĐ trong mọi hoạt động hàng ngày của Công ty thông qua tổ chức công đoàn, các kênh truyền thông nội bộ, website Công ty, tranh thủ đào tạo nghiệp vụ cho NLĐ ...

Một trong các chính sách nổi bật là tạo cơ hội cho cán bộ nhân viên được thụ hưởng các sản phẩm chất lượng cao trong hệ sinh thái của Công ty, nghỉ mát tại resort của SASCO tại đảo Ngọc Phú Quốc, trải nghiệm dịch vụ phòng chờ thương gia miễn phí trong các chuyến nghỉ mát của công ty, chính sách mua cổ phần ưu đãi, hay tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi trong hệ thống dịch vụ Công ty.



CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG

Là một đơn vị trên tuyến đầu chống dịch, SASCO đặc biệt chú trọng chăm lo sức khỏe người lao động, nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn cho hành khách.

CHĂM LO SỨC KHỎE PHÒNG DỊCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cung cấp trang thiết bị, vật dụng phòng chống dịch: Công ty cấp phát vật tư y tế (găng tay, khẩu trang, nước sát khuẩn, nhiệt kế đo thân nhiệt) đến các đơn vị, bộ phận và hướng dẫn sử dụng cụ thể để đảm bảo an toàn cho toàn thể CB-CNV SASCO trong tình hình dịch bệnh COVID-19.

Xét nghiệm tầm soát: Công ty xây dựng phương án xét nghiệm nhanh Covid 19 định kỳ cho CBNV công ty nhằm phát hiện sớm các ca F0 trong hoạt động sản xuất kinh của công ty. Hướng dẫn và quy trình test nhanh cho các đơn vị, phòng ban để thực hiện xét nghiệm định kỳ hàng tuần.

Phát hiện và chăm sóc F0: Tham gia thực hiện chính sách hỗ trợ chăm sóc y tế cho CB-CNV công ty bị nhiễm Covid-19 (F0) tại Bệnh viện do Công ty ký kết hợp đồng.

Hướng dẫn người lao động và gia đình tìm kiếm hỗ trợ y tế

Cung cấp đường dây nóng khẩn cấp, địa chỉ cụ thể và số điện thoại của bệnh viện địa phương, cơ quan y tế. Nhắc nhở nhân viên cách di chuyển đến cơ sở khám chữa bệnh an toàn trong trường hợp có triệu chứng mắc COVID-19.

DUY TRÌ CÁC CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI THƯỜNG NIÊN.

- 100% cán bộ nhân viên tại SASCO được mua bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Riêng những cán bộ nhân viên trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm như đầu bếp, phụ bếp, tạp vụ, nhân viên pha chế được hưởng chế độ khám sức khỏe 2 lần/năm.
- 100% người lao động được Công ty tự nguyện mua bảo hiểm tai nạn con người 24/24.
- Lao động cao tuổi, lao động nữ trước và sau sinh con được hưởng chế độ đặc thù về thời gian lao động, khám sức khỏe...

HUẤN LUYỆN ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

Để tạo nền tảng phát triển bền vững và gia tăng lợi thế cạnh tranh trong hội nhập và phát triển, công ty xác định đúng đắn mục tiêu, đối tượng đào tạo, xây dựng chiến lược đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.

Chú trọng xây dựng các quy trình tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng cho người lao động, tạo những cơ hội thuận lợi để phát huy năng lực và khuyến khích người lao động làm việc tích cực, làm việc với năng suất và ý thức trách nhiệm cao. Các nỗ lực của Công ty đã giúp gây dựng được một đội ngũ cán bộ công nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững, có kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Năm 2021, SASCO tiếp tục duy trì xuyên dịch các hoạt động đào tạo, huấn luyện xuyên dịch, nâng cao nội lực doanh nghiệp. Trong bối cảnh các đường bay thương mại quốc tế đang tạm ngưng, SASCO tận dụng thời điểm này tập trung huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt tập trung tăng cường năng lực chuyên môn, năng lực quản trị và tư duy đổi mới, cởi mở với kiến thức mới và công nghệ, thái độ làm việc tích cực đóng góp cho đội nhóm, tổ chức của mình. Ngoài ra, các khóa đào tạo về tiếp thị - truyền thông, đầu tư, tài chính – kế toán... cũng được tổ chức nhằm nâng cao khả năng chuyên môn nghiệp vụ cho đối tượng cán bộ quản lý cấp trung trở lên. Công ty tổ chức lớp huấn luyện kiến thức an toàn – vệ sinh lao động cho toàn bộ nhân viên của công ty theo đúng quy định về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động của nhà nước.

- + Tổ chức đào tạo cho **1.314 lượt CBNV**.
- + Bình quân 01 người lao động công ty tham gia **23,48 giờ đào tạo/năm**
- + Cán bộ quản lý tham gia **18,18 giờ đào tạo/năm**.



Bình đẳng giới tiếp tục là một trong các mục tiêu chiến lược của SASCO, là kim chỉ nam trong các chính sách nhân sự bền vững của Công ty, với sự cam kết một cách rõ ràng và có hệ thống của tất cả các thành viên trong đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Công ty.

THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI

Bên cạnh niềm tự hào là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận chứng nhận EDGE (MOVE), SASCO tham gia sáng lập Mạng lưới doanh nghiệp Việt Nam hỗ trợ phát triển quyền năng phụ nữ (VBCWE) để hướng đến nâng cao vai trò của phụ nữ trong cộng đồng doanh nghiệp. SASCO hoạt động tích cực thúc đẩy việc đối xử công bằng với người lao động, từ đó tạo tiền đề xây dựng một môi trường làm việc tốt, tạo động lực cho nhân viên phát huy năng lực và gắn bó lâu dài với Công ty.

Trong nội bộ Công ty, SASCO đảm bảo sự công bằng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia đào tạo và công tác chuyên môn.

Năm 2021, lao động nữ tại SASCO đã tham gia 2400 giờ đào tạo, chiếm 46,3 % tổng số giờ đào tạo của công ty. Quy trình quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ nữ vào các vị trí lãnh đạo được diễn ra bình đẳng và minh bạch. Tới nay, tỷ lệ nhân viên nữ nắm giữ vai trò Điều hành và Quản lý trong Công ty chiếm lần lượt 75 % và 19,2 %.

Bên cạnh việc đảm bảo bình đẳng giới trong Công ty, SASCO tôn trọng bản sắc riêng của mỗi cá nhân, cam kết không phân biệt đối xử về dân tộc, màu da, xuất thân xã hội, tình trạng hôn nhân, tình trạng sức khỏe, tín ngưỡng, tôn giáo,...

SASCO PHÁT HUY TINH THẦN VÀ VĂN HÓA CÔNG TY

Năm 2020 - 2021, một giai đoạn nóng bỏng, đầy cảm xúc với mỗi người SASCO và phát huy mạnh mẽ văn hóa và tinh thần SASCO.

Khó khăn là thách thức, hiểm nguy càng thêm gắn kết, SASCO đã kiên cường đi qua đại dịch, thể hiện trách nhiệm cao nhất với từng thành viên trong Công ty, với từng khách hàng của Công ty, với gia đình mỗi người và với cộng đồng xã hội.

Với nỗ lực của toàn đội ngũ, SASCO đã bảo toàn các nguồn nhân lực, củng cố được sự tín nhiệm của nhân viên, khách hàng, có nhiều đóng góp tự hào vào công cuộc chống dịch và khôi phục phát triển kinh tế xã hội sau đại dịch.



Năm 2022 đã đến với những tín hiệu lạc quan khi Covid-19 được kiểm soát trên quy mô toàn cầu, các nền kinh tế đã bắt đầu mở cửa, đón đầu các cơ hội. Với bản lĩnh văn hóa doanh nghiệp được tôi luyện và trưởng thành qua thách thức, toàn đội ngũ đã sẵn sàng tâm thế quyết tâm hơn cho giai đoạn phục hồi kinh tế sau đại dịch, sẵn sàng đón chào các cơ hội từ “mở cửa bầu trời”, nắm bắt những xu thế mới, tạo động lực mới, chủ động và linh hoạt tiến về phía trước, tiếp tục thực thi sứ mệnh dẫn đầu và phát triển bền vững, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển của ngành Hàng không và đất nước trên chặng đường mới.

05

Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp
Báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Điều hành	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (Mẫu số B 02 – DN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (Mẫu số B 03 – DN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (Mẫu số B 09 – DN)	11

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần	Số 0301123125 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi gần nhất lần thứ 9 ngày 27 tháng 4 năm 2018.	
Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Hạnh Bà Đoàn Thị Mai Hương Bà Trần Thị Minh Nguyệt Ông Vũ Hoàng Long Bà Lê Thị Diệu Thúy	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Lưu Quốc Hoàng Ông Chu Khánh Toàn Bà Trần Thị Thu Trang	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Ban Điều hành	Bà Đoàn Thị Mai Hương Ông Nguyễn Văn Hùng Cường Bà Nguyễn Minh Ngọc Bà Tôn Nữ Diệu Trí	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Người đại diện theo pháp luật	Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

BẢO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính tổng hợp của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm từ trang 5 đến trang 62. Báo cáo tài chính tổng hợp này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị


Nguyễn Hạnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày 23 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY
TÂN SƠN NHẤT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Hội đồng Quản trị của Công ty phê chuẩn ngày 23 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính tổng hợp này bao gồm: bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 62.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2021, đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cho khoản đầu tư tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trần
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
 0048-2018-006-1
 Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM11656
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Trần Văn Thắng
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
 3586-2021-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		763.570.708.660	993.872.383.168
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	157.792.346.184	74.065.652.452
111	Tiền		77.792.346.184	74.065.652.452
112	Các khoản tương đương tiền		80.000.000.000	-
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		355.000.000.000	432.000.000.000
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	28.644.000.000	28.644.000.000
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(28.644.000.000)	(28.644.000.000)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	355.000.000.000	432.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		122.079.293.903	239.900.564.737
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	59.461.723.123	79.396.365.318
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	35.763.173.003	39.879.167.438
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	94.082.136.651	193.018.872.954
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(67.227.738.874)	(72.393.840.973)
140	Hàng tồn kho	9	29.124.937.679	144.546.599.137
141	Hàng tồn kho		29.124.937.679	144.546.599.137
150	Tài sản ngắn hạn khác		99.574.130.894	103.359.566.842
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	2.129.786.308	3.278.358.668
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		87.632.465.419	86.305.783.085
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16(a)	9.811.879.167	13.775.425.089

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 62 là một phần cấu thành báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		787.576.234.235	812.216.729.865
210	Các khoản phải thu dài hạn		237.129.816.746	237.345.979.770
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	472.615.323.012	496.911.836.591
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	7(b), 8	(235.485.506.266)	(259.565.856.821)
220	Tài sản cố định		169.500.640.173	194.991.577.971
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	137.879.762.320	160.182.289.377
222	Nguyên giá		506.660.802.365	495.852.021.479
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(368.781.040.045)	(335.669.732.102)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	11(b)	7.904.941.526	9.443.628.226
225	Nguyên giá		10.768.723.579	10.768.723.579
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.863.782.053)	(1.325.095.353)
227	Tài sản cố định vô hình	11(c)	23.715.936.327	25.365.660.368
228	Nguyên giá		36.015.175.418	36.015.175.418
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(12.299.239.091)	(10.649.515.050)
230	Bất động sản đầu tư	12	32.243.749.055	32.243.749.055
231	Nguyên giá		37.252.913.794	37.252.913.794
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.009.164.739)	(5.009.164.739)
240	Tài sản dở dang dài hạn		88.968.065.999	66.285.348.627
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	88.968.065.999	66.285.348.627
250	Đầu tư tài chính dài hạn		242.928.815.998	258.685.515.269
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4(c)	178.277.281.987	178.277.281.987
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	107.246.251.500	107.246.251.500
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(c)	(42.594.717.489)	(26.838.018.218)
260	Tài sản dài hạn khác		16.805.146.264	22.664.559.173
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	14.761.886.379	20.621.299.288
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	21	2.043.259.885	2.043.259.885
270	TỔNG TÀI SẢN		1.551.146.942.895	1.806.089.113.033

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 62 là một phần cấu thành báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		130.225.593.753	294.354.254.515
310	Nợ ngắn hạn		129.873.447.753	291.620.268.313
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	35.502.936.959	158.398.260.812
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	4.616.107.046	3.232.650.581
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16(b)	47.805.374	32.086.405
314	Phải trả người lao động	17	30.588.053.337	58.408.592.337
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		27.699.612	114.836.746
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.159.154.925	3.002.754.724
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	10.780.803.796	10.991.856.785
320	Nợ thuế tài chính ngắn hạn	19	2.413.939.077	2.764.411.732
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	44.736.947.627	54.674.818.191
330	Nợ dài hạn		352.146.000	2.733.986.202
337	Phải trả dài hạn khác		352.146.000	320.047.125
338	Nợ thuế tài chính dài hạn	19	-	2.413.939.077
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.420.921.349.142	1.511.734.858.518
410	Vốn chủ sở hữu		1.420.921.349.142	1.511.734.858.518
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	1.334.813.100.000	1.334.813.100.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.334.813.100.000	1.334.813.100.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	3.862.620.000	3.862.620.000
415	Cổ phiếu quỹ	23	(341.040.000)	(341.040.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	23	582.661.723	582.661.723
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	82.004.007.419	172.817.516.795
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		78.940.402.428	40.067.232.494
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		3.063.604.991	132.750.284.301
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.551.146.942.895	1.806.089.113.033

Nguyễn Thị Vân Anh
Người lậpTôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởngĐoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	321.463.693.340	918.730.826.772
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(385.416.133)	(527.892.232)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26 321.078.277.207	918.202.934.540
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27 (172.313.129.384)	(472.701.546.188)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	148.765.147.823	445.501.388.352
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28 106.855.312.261	220.951.443.892
22	Chi phí tài chính	29 (46.485.100.918)	(45.111.234.688)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	29 (302.411.787)	(1.470.191.879)
25	Chi phí bán hàng	30 (115.173.835.061)	(290.244.679.028)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31 (93.367.249.505)	(187.766.146.857)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	594.274.600	143.330.771.671
31	Thu nhập khác	3.007.237.910	5.678.922.213
32	Chi phí khác	(537.907.519)	(557.332.419)
40	Lợi nhuận khác	32 2.469.330.391	5.121.589.794
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.063.604.991	148.452.361.465
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	33 -	-
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	21, 33 -	1.041.201.937
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.063.604.991	149.493.563.402
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24(a) 995	995
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24(b) 995	995

Nguyễn Thị Vân Anh
Người lậpTôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởngĐoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.063.604.991	148.452.361.465
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	39.695.509.381	45.432.385.828
03	(Hoàn nhập các khoản dự phòng)/các khoản dự phòng	(13.489.753.383)	63.333.747.541
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29.423.389.742	(24.861.349.071)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(104.630.715.289)	(193.367.638.797)
06	Chi phí lãi vay	302.411.787	1.470.191.879
08	(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(45.635.552.771)	40.459.698.845
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	106.959.739.446	(79.190.757.582)
10	Giảm hàng tồn kho	115.421.661.458	243.145.916.204
11	Giảm các khoản phải trả	(152.437.020.839)	(350.504.327.243)
12	Giảm chi phí trả trước	7.497.034.760	22.039.241.621
14	Tiền lãi vay đã trả	(331.785.072)	(1.503.029.889)
15	Thuế thu TNDN đã nộp	-	(20.164.130.210)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	2.980.000	11.920.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(23.746.818.931)	(49.553.253.900)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	7.730.238.051	(195.258.722.154)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(28.197.729.334)	(49.752.600.726)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	-	5.720.346.368
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	(270.000.000.000)	(487.000.000.000)
24	Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn	347.000.000.000	695.000.000.000
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	4.032.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi có kỳ hạn, cổ tức và lợi nhuận được chia	110.035.323.743	193.945.286.595
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	158.837.594.409	361.945.032.237

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 62 là một phần cấu thành báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu đi vay	-	95.787.365.538
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	-	(150.321.003.739)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	(2.764.411.732)	(2.410.142.578)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(80.040.963.800)	(200.105.465.600)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(82.805.375.532)	(257.049.246.379)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	83.762.456.928	(90.362.936.296)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	74.065.652.452	164.543.550.039
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(35.763.196)	(114.961.291)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	157.792.346.184	74.065.652.452

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp được trình bày tại Thuyết minh 35.


Nguyễn Thị Vân Anh
Người lập


Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng




Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 62 là một phần cấu thành báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ("Công ty") là công ty cổ phần, được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước – Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 7 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301123125 (số cũ 4106000177), đăng ký lần đầu, ngày 30 tháng 6 năm 2010, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi gần nhất lần thứ 9 ngày 27 tháng 4 năm 2018, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vào ngày 16 tháng 4 năm 2015, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCOM") với mã chứng khoán SAS.

Cổ đông của Công ty là các cá nhân và doanh nghiệp đang sinh sống, làm việc và/hoặc hoạt động kinh doanh tại Việt Nam và nước ngoài. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 22.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

Hoạt động chính của Công ty như sau:

- Bán hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ;
- Sản xuất gia vị, nước chấm;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo và dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại sân bay;
- Cung cấp suất ăn hàng không và đường sắt;
- Đại lý vé máy bay; và
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho và mặt bằng.

Chu kỳ sản xuất và kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 3 chi nhánh hạch toán phụ thuộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: có 3 chi nhánh). Chi tiết như sau:

STT	Chi nhánh	Nơi thành lập và đăng ký hoạt động	Hoạt động chính
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379, Đường Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	Kinh doanh dịch vụ du lịch, khu nghỉ dưỡng
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B, Khu Công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	Sản xuất nước mắm
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Khánh Hòa	Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh dịch vụ phòng chờ hạng thương gia

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 4 đơn vị thuộc Văn phòng Công ty TP. Hồ Chí Minh (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: có 4 đơn vị). Chi tiết như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Trung tâm thương mại Sasco Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Phòng kinh doanh dịch vụ phòng chờ	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
4	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 5 công ty liên doanh, liên kết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 5 công ty liên doanh, liên kết) như được trình bày trong Thuyết minh 4(c) – Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết. Chi tiết như sau:

STT	Tên	Nơi thành lập và đăng ký hoạt động	Hoạt động chính	2021		2020	
				Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng Dầu Tân Sơn Nhất	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu	38,03	38,03	38,03	38,03
2	Công ty TNHH Phú Quốc – SASCO	Tỉnh Kiên Giang	Chế biến thủy sản; kinh doanh dịch vụ khách sạn	50,00	50,00	50,00	50,00
3	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức	Kinh doanh nhà hàng, quán bar; dịch vụ nhà khác, phòng họp; trưng bày và trực tiếp bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Việt Nam, xuất nhập khẩu, môi giới xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại và đầu tư	29,00	29,00	29,00	29,00
4	Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; cho thuê cây	24,00	24,00	24,00	24,00
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ, thương mại	20,00	20,00	20,00	20,00

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 816 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 969 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Báo cáo tài chính tổng hợp được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

Công ty xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ này trong kế toán để huy động các nguồn lực tài chính và thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

CHƯƠNG 05: BÁO CÁO TÀI CHÍNH**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT**

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ, và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.8 Đầu tư tài chính**(a) Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(a) Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(e) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30 năm
Máy móc thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	7 năm
Thiết bị quản lý	5 năm
TSCĐ hữu hình khác	5 năm
Phần mềm máy tính	5 năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	5 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, quyền sử dụng đất có thời hạn, trong đó:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao; và
- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất trong vòng từ 33 năm đến 50 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)***Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Nguyên giá của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.11 Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (tiếp theo)***Khấu hao*

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Tồn thất bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá chờ tăng giá được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy. Chênh lệch giữa khoản tổn thất lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản tổn thất đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trong năm. Khoản tổn thất được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp tới ngày đến hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.14 Nợ thuê tài chính**

Nợ thuê tài chính bao gồm các khoản nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ kế toán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm tiền trả trước về cho thuê. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.18 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ hoặc mệnh giá cổ phiếu bị hủy bỏ điều chỉnh giảm vốn.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.19 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho người mua kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận

Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức, lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính tổng hợp được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.22 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí lãi vay; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, và cung cấp dịch vụ.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.26 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.26 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính tổng hợp và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty liên doanh, liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.29 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.9 và Thuyết minh 11);
- Dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8); và
- Dự phòng đầu tư tài chính (Thuyết minh 2.8 và Thuyết minh 4).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và được Ban Điều hành đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tiền mặt	2.913.626.328	3.051.735.937
Tiền gửi ngân hàng	74.828.414.341	70.923.671.124
Tiền đang chuyển (i)	50.305.515	90.245.391
Các khoản tương đương tiền (ii)	80.000.000.000	-
	<u>157.792.346.184</u>	<u>74.065.652.452</u>

- (i) Tiền đang chuyển thể hiện giá trị của tiền thu từ thẻ tín dụng của khách hàng.
- (ii) Các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng với lãi suất được hưởng từ 3,3%/năm đến 3,6%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31.12.2021				31.12.2020			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng (*) VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND	Dự phòng VND
i. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết								
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất (i)	149.376.730.000		(*)	(14.751.774.438)	149.376.730.000	(*)	-	-
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (ii)	14.900.289.718		(*)	(14.900.289.718)	14.900.289.718	(*)	(14.900.289.718)	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco (iii)	10.800.262.269		(*)	-	10.800.262.269	(*)	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trôi Xanh (iv)	2.000.000.000		(*)	(276.665.063)	2.000.000.000	(*)	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh (v)	1.200.000.000		(*)	-	1.200.000.000	(*)	-	-
	178.277.281.987			(29.928.729.239)	178.277.281.987		(14.900.289.718)	
ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
Công ty Cổ phần Địa ốc Thảo Điền	44.732.290.000		(*)	-	44.732.290.000	(*)	-	-
Công ty Cổ phần Suối An Hàng Khổng Sân bay Nội Bài	21.811.000.000			-	21.811.000.000			-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất	15.464.785.500		(*)	-	15.464.785.500	(*)	-	-
Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Công	11.542.176.000			(7.735.988.250)	11.542.176.000		(7.007.728.500)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài	8.696.000.000	10.718.400.000		-	8.696.000.000		11.568.480.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	4.930.000.000		(*)	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(*)	(4.930.000.000)	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	70.000.000		(*)	-	70.000.000	(*)	-	-
	107.246.251.500			(12.665.988.250)	107.246.251.500		(11.937.728.500)	
	285.523.533.487			(42.594.717.489)	285.523.533.487		(26.638.018.218)	

CHƯƠNG 05: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	31.12.2021				31.12.2020			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Dự phòng VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (*)	28.644.000.000		(**)	(28.644.000.000)	28.644.000.000	(**)	(28.644.000.000)	

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á vẫn nằm trong diện kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và cổ phiếu của Ngân hàng này không được phép chuyển nhượng như sau. Do đó, Ban Điều hành đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31.12.2021				31.12.2020			
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn		355.000.000.000		355.000.000.000		432.000.000.000		432.000.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại trong nước và hưởng lãi suất cố định từ 3,7%/năm đến 5,7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3,6%/năm đến 7,4%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (tiếp theo)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395 thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất 149.376.730.000 Đồng, tương đương 38,03% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 8 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) 14.900.289.718 Đồng, tương đương 29% vốn điều lệ.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 09-2018/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 3 năm 2018, thông qua quyết định ngưng hoạt động Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) tại Cộng hòa Liên bang Đức, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản đầu tư này. Công ty đang triển khai các thủ tục pháp lý để chấm dứt hoạt động của Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) tại Cộng hòa Liên bang Đức.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5602000027 thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc – SASCO 10.800.262.269 Đồng, tương đương 50% vốn điều lệ.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313546236 ngày 23 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh 2.000.000.000 Đồng, tương đương 20% vốn điều lệ.

(v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515483 thay đổi lần thứ 6 ngày 19 tháng 6 năm 2021, Công ty nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh.

(*) Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	29.648.601.236	34.389.363.259
Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam - Công ty Cổ phần - Trung tâm Khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	7.619.361.400	22.702.605.192
Khác	15.398.449.341	15.642.542.019
	52.666.411.977	72.734.510.470
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	6.795.311.146	6.661.854.848
	59.461.723.123	79.396.365.318

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 7.478.614.745 Đồng và 7.681.310.826 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Cung cấp Thiết bị và Dịch vụ Bảo dưỡng Hàng không	5.332.800.000	10.665.600.000
Blue Ocean Anz Pty., Ltd	6.522.479.000	-
Công ty Cổ phần Hgconcept	4.563.793.584	7.568.616.089
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại GHT Việt Nam	3.900.000.000	3.900.000.000
Công ty Cổ phần CN Đại Thủy	3.900.000.000	3.900.000.000
Khác	11.504.381.228	9.765.566.272
	35.723.453.812	35.799.782.361
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	39.719.191	4.079.385.077
	35.763.173.003	39.879.167.438

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

7 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	31.12.2021		31.12.2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Mặt đất sân bay Việt Nam - Chi hộ tiền thuê đất	5.479.204.164	-	5.479.204.164	-
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) - Chi hộ tiền thuê đất	7.024.679.124	-	7.024.679.124	-
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận - Thu hồi vốn và lãi bán nền nhà	1.232.364.000	-	1.232.364.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam - Chi hộ tiền thuê đất	14.352.776.533 (14.352.776.533)	-	15.820.467.244 (15.820.467.244)	-
IPP Group (S) Pte., Ltd. - phần bù lợi nhuận góp trong hoạt động kinh doanh miễn thuế (i)	5.537.408.475	-	98.312.470.086	-
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (ii)	45.195.141.806 (45.195.141.806)	-	48.818.399.947 (48.818.399.947)	-
Lãi dư thu tiền gửi ngân hàng	6.874.427.999	-	12.079.474.519	-
Ký quỹ	3.656.399.040	-	3.655.399.040	-
Tạm ứng	317.745.000	-	15.490.000	-
Khác	4.411.990.510	-	580.924.830	-
	<u>94.082.136.651 (59.547.918.339)</u>		<u>193.018.872.954 (64.638.867.191)</u>	

Trong đó:

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Bên thứ ba	34.534.218.312	128.380.005.763
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	59.547.918.339	64.638.867.191
	<u>94.082.136.651</u>	<u>193.018.872.954</u>

(i) Phải thu ngắn hạn từ IPP Group (S) Pte., Ltd. là phần bù lợi nhuận góp trong hoạt động kinh doanh miễn thuế theo hợp đồng ký kết giữa Công ty và IPP Group (S) Pte., Ltd.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

(a) ngắn hạn (ngắn hạn)

(ii) Phải thu từ Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) thể hiện giá trị của khoản chi hộ cho dự án liên doanh Nhà Viethaus để xây dựng một trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa và du lịch Việt Nam tại Berlin. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản đầu tư này. Công ty đang triển khai các thủ tục pháp lý để chấm dứt hoạt động của Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư các khoản phải thu khác ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 59.547.918.339 Đồng và 64.638.867.191 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

(b) Dài hạn

	31.12.2021		31.12.2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Liên Doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (Thuyết minh 7(a))	235.485.506.266	(235.485.506.266)	259.565.856.821	(259.565.856.821)
Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Phú Quốc và Phòng Tài Chính Kế hoạch - UBND Huyện Phú Quốc (ii)	162.389.278.838	-	162.389.278.838	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco) (iv)	30.040.240.000	-	30.040.240.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và kinh doanh nhà Phú Nhuận (v)	16.978.636.950	-	16.978.636.950	-
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000.000.000	-	13.000.000.000	-
Ký quỹ	9.109.968.265	-	9.109.968.265	-
Ứng tiền đền bù giải tỏa Dự án khách sạn SASCO - Nha Trang	5.611.692.693	-	5.611.692.693	-
Khác	-	-	216.163.024	-
	<u>472.615.323.012</u>	<u>(235.485.506.266)</u>	<u>496.911.836.591</u>	<u>(259.565.856.821)</u>

Trong đó:

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Bên thứ ba	237.129.816.746	237.345.979.770
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	235.485.506.266	259.565.856.821
	<u>472.615.323.012</u>	<u>496.911.836.591</u>

(iii) Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Phú Quốc và Phòng Tài chính kế hoạch - UBND huyện Phú Quốc là khoản bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tại Khu Du lịch Sinh thái Bắc Vũng tại Ấp 4, Phường Cửa Cạn, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.

(iv) Phải thu dài hạn từ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (Tracimexco) thể hiện giá trị khoản vốn góp hợp tác đầu tư xây dựng.

(v) Phải thu dài hạn từ Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh Nhà Phú Nhuận thể hiện giá trị khoản vốn góp hợp tác kinh doanh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư các khoản phải thu khác dài hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 235.485.506.266 Đồng và 259.565.856.821 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

8	NỢ QUÁ HẠN	31.12.2021			Thời gian quá hạn
		Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)				
	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt Khác	4.604.226.335 2.874.388.410	- 82.461.500	(4.604.226.335) (2.791.926.910)	Trên 6 năm Từ trên 1 năm đến trên 8 năm
		7.478.614.745	82.461.500	(7.396.153.245)	
	Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))				
	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	45.195.141.806	-	(45.195.141.806)	Trên 6 năm
	Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	14.352.776.533	-	(14.352.776.533)	Trên 5 năm
		59.547.918.339	-	(59.547.918.339)	
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	283.667.290	-	(283.667.290)	Trên 5 năm
	Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(b))				
	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	235.485.506.266	-	(235.485.506.266)	Trên 6 năm
		302.795.706.640	82.461.500	(302.713.245.140)	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

8	NỢ QUÁ HẠN (tiếp theo)	31.12.2020			Thời gian quá hạn
		Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
	Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh 5)				
	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	4.968.436.791	-	(4.968.436.791)	Trên 5 năm
	Khác	2.712.874.035	210.004.334	(2.502.869.701)	Từ trên 3 năm đến trên 7 năm
		<u>7.681.310.826</u>	<u>210.004.334</u>	<u>(7.471.306.492)</u>	
	Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))				
	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	48.818.399.947	-	(48.818.399.947)	Trên 5 năm
	Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không	15.820.467.244	-	(15.820.467.244)	Trên 4 năm
	Miền Nam	<u>64.638.867.191</u>	<u>-</u>	<u>(64.638.867.191)</u>	
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	283.667.290	-	(283.667.290)	Trên 4 năm
	Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(b))				
	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	259.565.856.821	-	(259.565.856.821)	Trên 5 năm
		<u>332.169.702.128</u>	<u>210.004.334</u>	<u>(331.959.697.794)</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

9	HÀNG TỒN KHO	31.12.2021		31.12.2020	
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
	Nguyên vật liệu	4.823.492.708	-	4.092.555.254	-
	Công cụ, dụng cụ	3.920.163.092	-	4.044.469.800	-
	Thành phẩm	1.348.718.722	-	585.000.887	-
	Hàng hóa	19.030.398.357	-	135.820.468.788	-
	Hàng gửi đi bán	2.164.800	-	4.104.408	-
		<u>29.124.937.679</u>	<u>-</u>	<u>144.546.599.137</u>	<u>-</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Chi phí bảo hiểm	308.861.340	486.238.882
Công cụ, dụng cụ	100.282.113	143.802.226
Tiền thuê đất, thuê mặt bằng	-	12.000.000
Khác	1.720.642.855	2.636.317.560
	<u>2.129.786.308</u>	<u>3.278.358.668</u>

(b) Dài hạn

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tiền thuê mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng	9.001.598.092	9.239.002.876
Công cụ, dụng cụ	860.465.198	5.558.795.694
Chi phí sửa chữa lớn	2.013.009.266	3.290.679.493
Khác	2.886.813.823	2.532.821.225
	<u>14.761.886.379</u>	<u>20.621.299.288</u>

Biên đồng về chi phí trả trước trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	23.899.657.956	45.881.141.376
Tăng	24.951.300.228	34.189.920.885
Phân bổ	(31.959.285.497)	(56.171.404.305)
Số dư cuối năm	16.891.672.687	23.899.657.956

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

11	TSCĐ						
(a)	TSCĐ hữu hình						
		Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
	Nguyên giá						
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	221.405.318.473	39.107.586.552	211.327.480.692	6.973.073.967	17.038.561.795	495.852.021.479
	Mua trong năm	-	877.272.727	12.120.000.000	-	-	12.997.272.727
	Chuyển từ chi phí xây dựng dở dang (Thuyết minh 13)	355.289.462	1.051.571.328	-	-	-	1.406.860.790
	Phá dỡ tài sản hư hỏng	(3.369.985.302)	-	-	-	(225.367.329)	(3.595.352.631)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	218.390.622.633	41.036.430.607	223.447.480.692	6.973.073.967	16.813.194.466	506.660.802.365
	Khấu hao lũy kế						
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	115.003.384.049	23.753.893.431	175.338.643.364	4.926.844.629	16.646.966.629	335.669.732.102
	Khấu hao trong năm	20.679.646.778	4.055.608.939	10.967.305.670	682.199.108	122.338.145	36.507.098.640
	Phá dỡ tài sản hư hỏng	(3.170.423.368)	-	-	-	(225.367.329)	(3.395.790.697)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	132.512.607.459	27.809.502.370	186.305.949.034	5.609.043.737	16.543.937.445	368.781.040.045
	Giá trị còn lại						
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	106.401.934.424	15.353.693.121	35.988.837.328	2.046.229.338	391.595.166	160.182.289.377
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	85.878.015.174	13.226.928.237	37.141.531.658	1.364.030.230	269.257.021	137.879.762.320

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 207.367.617,031 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 194.438.422.905 Đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

11	TSCĐ (tiếp theo)		
(b)	TSCĐ thuê tài chính		Phương tiện vận tải VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021			10.768.723.579
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021			1.325.095.353
Khấu hao trong năm			1.538.686.700
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021			2.863.782.053
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021			9.443.628.226
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021			7.904.941.526

Theo Hợp đồng thuê tài sản số 67.19.01 ngày 17 tháng 1 năm 2019 và số 67.19.06 ngày 6 tháng 5 năm 2019, Công ty thực hiện thuê tài chính các xe chở suất ăn lần lượt là FMCT05 và WGSP60 từ Công ty TNHH Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê là 36 tháng. Công ty được quyền mua tài sản theo giá danh nghĩa khi kết thúc thời hạn thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

11	TSCĐ (tiếp theo)				
(c)	TSCĐ vô hình				
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
		30.944.738.761	55.555.555	5.014.881.102	36.015.175.418
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021		7.635.883.469	55.555.555	2.958.076.026	10.649.515.050
Khấu hao trong năm		629.145.755	-	1.020.578.286	1.649.724.041
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		8.265.029.224	55.555.555	3.978.654.312	12.299.239.091
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021		23.308.855.292	-	2.056.805.076	25.365.660.368
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		22.679.709.537	-	1.036.226.790	23.715.936.327

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 878.610.372 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 358.289.372 Đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ NẪM GIỮ CHỜ TĂNG GIÁ

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	37.252.913.794
Khấu hao lũy kế (*)	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	5.009.164.739
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	32.243.749.055

(*) Giá trị khấu hao đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và dùng trích khấu hao kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 theo Thông tư 200.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Danh mục bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Khu đất 10.316 m ² tại Xuân Thới Sơn - Hóc Môn	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9.10.11 thuộc Khu đất 2.000 m ² và 1.000m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	6.222.717.346	1.256.109.502	4.966.607.844
Khu đất số 5 thuộc Khu đất 1.475,8 m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	3.472.623.126	660.530.562	2.812.092.564
Khu đất số 5 thuộc Khu đất 2.200 m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	8.216.358.700	683.547.876	7.532.810.824
Khu đất 9.973 m ² tại ấp Rạch Chiếc, Phường Hàm Ninh, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	5.458.267.422	396.881.118	5.061.386.304
Khu đất số 13 thuộc Khu đất 4.758 m ² tại Đường Nguyễn Chí Thành, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	8.750.687.200	1.210.973.056	7.539.714.144
	37.252.913.794	5.009.164.739	32.243.749.055

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

13 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Dự án Trang trại Suối Nhung (Bình Phước)	27.501.404.479	27.492.427.261
Dự án Khách sạn Sasco Nha Trang	13.038.027.317	12.698.686.006
Dự án Khu Du lịch Sinh thái Nghỉ dưỡng Suối Hoa	18.364.084.050	9.617.042.639
Dự án cải tạo quầy hàng	9.700.967.040	611.044.416
Khác	20.363.583.113	15.866.148.305
	88.968.065.999	66.285.348.627

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	66.285.348.627	58.130.201.560
Mua sắm	24.578.627.653	17.104.148.286
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(1.406.860.790)	(8.882.152.109)
Khác	(489.049.491)	(66.849.110)
Số dư cuối năm	88.968.065.999	66.285.348.627

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31.12.2021		31.12.2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
IPP Group (S) Pte., Ltd.	13.264.264.692	13.264.264.692	129.574.122.682	129.574.122.682
Công ty TNHH Một thành viên 756	4.900.513.055	4.900.513.055	-	-
Khác	10.932.148.806	10.932.148.806	18.632.834.391	18.632.834.391
	29.096.926.553	29.096.926.553	148.206.957.073	148.206.957.073
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	6.406.010.406	6.406.010.406	10.191.303.739	10.191.303.739
	35.502.936.959	35.502.936.959	158.398.260.812	158.398.260.812

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

15 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	1.611.623.178	1.611.623.178
Khác	3.004.254.868	1.621.027.403
	<u>4.615.878.046</u>	<u>3.232.650.581</u>
Bên liên quan	229.000	-
	<u>4.616.107.046</u>	<u>3.232.650.581</u>

16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Số (phải thu/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
(a) Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	10.200.343.771	(4.078.941.702)	115.395.780	6.236.797.849
Thuế TNDN	3.575.081.318	-	-	3.575.081.318
	<u>13.775.425.089</u>	<u>(4.078.941.702)</u>	<u>115.395.780</u>	<u>9.811.879.167</u>
(b) Phải nộp				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	151.680.712	(151.680.712)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	94.404.008	(94.404.008)	-
Thuế thu nhập cá nhân	12.403.523	226.852.312	(195.486.217)	43.769.618
Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.531.466	12.608.386	(13.520.971)	3.618.881
Tiền thuế đất, thuế nhà đất	-	21.063.422.043	(21.063.422.043)	-
Khác	15.151.416	244.621.330	(259.355.871)	416.875
	<u>32.086.405</u>	<u>21.793.588.791</u>	<u>(21.777.869.822)</u>	<u>47.805.374</u>

17 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quỹ lương được trích lập theo các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 03A-2021/NQ-HĐQT và số 03B-2021/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 3 năm 2021, bao gồm: quỹ lương theo Hợp đồng lao động; quỹ lương năng suất theo hiệu quả kinh doanh và quỹ thưởng Ban điều hành với tỷ lệ 17% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện bằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua – giá thành dịch vụ, sản xuất (không bao gồm lương và chi phí khấu hao) và quỹ lương Ban kiểm soát. Số dư cuối năm là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

18 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Ký quỹ, ký cược	1.739.704.528	1.648.040.921
Cổ tức phải trả	1.251.013.700	1.220.831.500
Kinh phí công đoàn	366.162.952	246.512.581
Khác	7.423.922.616	7.876.471.783
	<u>10.780.803.796</u>	<u>10.991.856.785</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT				Mẫu số B 09 – DN			
19	NỢ THUẾ TÀI CHÍNH	31.12.2021		31.12.2020		Nợ gốc VND	
		Tổng nợ thuế tài chính VND	Chi phí lãi thuế ước tính VND	Tổng nợ thuế tài chính VND	Chi phí lãi thuế ước tính VND		
		2.566.013.680	152.074.603	2.985.584.671	221.152.939	2.764.411.732	
		-	-	2.566.474.575	152.535.498	2.413.939.077	
		2.566.013.680	152.074.603	5.552.039.246	373.688.437	5.178.350.809	
Dưới 1 năm							
Từ 1 - 5 năm							

Nợ thuế tài chính thể hiện khoản thuế tài chính với Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại ("TMCP") Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để mua xe chở suất ăn. Khoản thuế tài chính chịu lãi suất 8,5%/ năm và được điều chỉnh theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng đối với cả nhân theo hình thức trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh công bố tại thời điểm đó cộng biên độ 2,5%/năm. Thời hạn thuế là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, chu kỳ thanh toán 3 tháng/lần.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản nợ thuế tài chính nào bị quá hạn thanh toán.

149

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

20 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Quỹ khen thưởng VND	Quỹ phúc lợi VND	Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát VND	Tổng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	36.433.111.574	17.195.251.873	1.046.454.944	54.674.818.191
Trích quỹ trong năm (*) (**)	1.280.336.000	12.385.225.967	160.408.400	13.805.968.367
Tăng khác	2.980.000	-	-	2.980.000
Sử dụng quỹ	(9.105.430.000)	(13.434.527.587)	(1.206.861.344)	(23.746.818.931)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	28.590.997.574	16.145.950.053	-	44.736.947.627

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 04-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2021 ngày 30 tháng 6 năm 2021, quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát đã được trích với tỷ lệ 0,7%, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi trích với tỷ lệ lần lượt là 5,5% và 5% lợi nhuận sau thuế giữ lại của năm 2019.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2020 ngày 30 tháng 6 năm 2020, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 27-2020/NQ-NĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 13-2021/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 7 năm 2021, Công ty trích bổ sung quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế giữ lại của năm 2019 để chi hỗ trợ thu nhập cho người lao động.

21 THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	2.043.259.885	2.043.259.885

Biến động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	2.043.259.885	1.002.057.948
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (Thuyết minh 33)	-	1.041.201.937
Số dư cuối năm	2.043.259.885	2.043.259.885

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

21 THUẾ TNDN HOÀN LẠI (tiếp theo)

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Dự phòng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	986.000.000	986.000.000
Khấu hao bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	904.061.623	904.061.623
Lỗ tính thuế chưa sử dụng	153.198.262	153.198.262
	<u>2.043.259.885</u>	<u>2.043.259.885</u>

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính tổng hợp. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2020	Chưa thanh tra thuế	765.991.311	-	765.991.311
2021	Chưa thanh tra thuế (*)	<u>79.569.407.750</u>	<u>-</u>	<u>79.569.407.750</u>

(*) Công ty không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với khoản lỗ tính thuế năm 2021 vì khả năng Công ty có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

CHƯƠNG 05: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

22 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	31.12.2021		31.12.2020	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	<u>133.481.310</u>	<u>-</u>	<u>133.481.310</u>	<u>-</u>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	133.481.310	-	133.481.310	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(29.400)	-	(29.400)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>133.451.910</u>	<u>-</u>	<u>133.451.910</u>	<u>-</u>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 Đồng. Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31.12.2021		31.12.2020	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	65.504.200	49,07	65.504.200	49,07
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	33.340.200	24,98	33.340.200	24,98
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	6.575.000	4,93	6.575.000	4,93
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	20.538.400	15,39	20.538.400	15,39
Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02	29.400	0,02
Khác	7.494.110	5,61	7.494.110	5,61
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>133.481.310</u>	<u>100</u>	<u>133.481.310</u>	<u>100</u>

(c) Tình hình biến động vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	133.481.310	1.334.813.100.000	-	1.334.813.100.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	133.481.310	1.334.813.100.000	-	1.334.813.100.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	<u>133.481.310</u>	<u>1.334.813.100.000</u>	<u>-</u>	<u>1.334.813.100.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

23	TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	Mẫu số B 09a – DN				
		Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	247.759.097.494
	Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	149.493.563.402
	Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(24.257.279.101)
	Chia cổ tức	-	-	-	-	(200.177.865.000)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	172.817.516.795
	Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	3.063.604.991
	Trích lập các quỹ (Thuyết minh 20)	-	-	-	-	(13.805.968.367)
	Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(80.071.146.000)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	82.004.007.419
						1.511.734.858.518
						3.063.604.991
						(13.805.968.367)
						(80.071.146.000)
						1.420.921.349.142

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2021 ngày 9 tháng 3 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 600 Đồng/cổ phiếu, với số tiền là 80.071.146.000 Đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT		Mẫu số B 09 – DN	
24	LÃI TRÊN CỔ PHIẾU		
(a)	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:			
		31.12.2021	31.12.2020
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)		3.063.604.991	149.493.563.402
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)		-	(16.743.279.101)
		3.063.604.991	132.750.284.301
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)		133.451.910	133.451.910
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)		23	995
(b)	Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này.			
25	CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP		
(a)	Ngoại tệ các loại		
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ như sau:			
		31.12.2021	31.12.2020
Đô la Mỹ ("USD")		1.916.397,22	1.787.007,48
Đồng Euro ("EUR")		4.891,02	4.463,26
Đô la Úc ("AUD")		29,55	5.546,74
Bạt Thái Lan ("BHT")		12.500,00	12.500,00
Đô la Canada ("CAD")		2.375,00	2.375,00
Bảng Anh ("GBP")		335,01	325,01
Franc Thụy Sĩ ("CHF")		350,00	350,00
Đô la Hồng Kong ("HKD")		2.500,00	2.500,00
Yên Nhật ("JPY")		33.000,00	33.000,00
Đô la Singapore ("SGD")		750,00	500,00

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

25 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

(b) Tài sản nhận giữ hộ

Chi tiết của tài sản nhận giữ hộ theo đơn vị tính được trình bày như sau:

	31.12.2021		31.12.2020	
	Cái	Khác	Cái	Khác
Cây kiểng, tranh, hoa	69	-	67	-
Hàng công nghệ phẩm	5.606	15.590	6.905	13.019
Da và giả da	1.132	180	2.276	490
Hàng may mặc, vải	13.371	848	14.822	835
Hàng mỹ nghệ	16.068	20.738	39.509	11.348
Hàng mỹ phẩm	2.375	3.746	3.890	5.916
Hàng thực phẩm	-	12.533	-	4.355
Hàng trang sức	865	617	876	617
Văn hóa phẩm	103	3.183	1.989	3.183
Vàng bạc - đá quý	-	482	750	6.126
	<u>39.589</u>	<u>57.917</u>	<u>71.084</u>	<u>45.889</u>

(c) Nợ khó đòi đã xử lý

	31.12.2021	31.12.2020
	VND	VND
Phải thu khách hàng	3.347.753.061	3.347.753.061
Trả trước người bán	38.691.000	38.691.000
	<u>3.386.444.061</u>	<u>3.386.444.061</u>

(d) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 38(a).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

26 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	101.263.198.766	374.688.436.169
Doanh thu hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	50.535.836.780	122.150.767.871
Doanh thu hoạt động phòng chờ	55.362.592.368	162.181.062.573
Doanh thu các hoạt động khác	114.302.065.426	259.710.560.159
	<u>321.463.693.340</u>	<u>918.730.826.772</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	1.624.383	527.892.232
Hàng bán bị trả lại	383.791.750	-
	<u>385.416.133</u>	<u>527.892.232</u>

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần bán hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	101.263.198.766	374.160.543.937
Doanh thu thuần hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	50.150.420.647	122.150.767.871
Doanh thu thuần hoạt động phòng chờ	55.362.592.368	162.181.062.573
Doanh thu thuần các hoạt động khác	114.302.065.426	259.710.560.159
	<u>321.078.277.207</u>	<u>918.202.934.540</u>

27 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	31.345.043.636	221.919.411.251
Giá vốn hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	38.031.819.018	75.559.590.743
Giá vốn dịch vụ phòng chờ	16.900.194.209	46.193.804.276
Giá vốn các hoạt động khác	86.036.072.521	129.028.739.918
	<u>172.313.129.384</u>	<u>472.701.546.188</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

28 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	84.215.652.836	156.951.230.367
Lãi tiền gửi	20.614.624.387	32.571.124.851
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.025.035.038	5.335.739.603
Lãi bán các khoản đầu tư	-	1.232.000.000
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	24.861.349.071
	<u>106.855.312.261</u>	<u>220.951.443.892</u>

29 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	15.756.699.271	39.691.552.659
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	29.423.389.742	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.001.180.633	3.858.265.912
Chi phí lãi vay	302.411.787	1.470.191.879
Khác	1.419.485	91.224.238
	<u>46.485.100.918</u>	<u>45.111.234.688</u>

30 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Chi phí thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho	42.098.639.607	100.439.050.934
Chi phí nhân viên	27.492.851.545	60.721.654.879
Chi phí khấu hao TSCĐ	12.837.873.916	15.420.382.257
Chi phí hợp tác kinh doanh	6.540.813.689	27.247.091.585
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	3.786.699.311	12.702.630.425
Chi phí vật liệu, bao bì	648.842.069	551.341.472
Chi phí quản lý thuê điều hành	-	25.906.836.667
Khác	21.768.114.924	47.255.690.809
	<u>115.173.835.061</u>	<u>290.244.679.028</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

31 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	65.112.456.312	105.554.390.252
Thuế, phí, lệ phí	15.428.809.270	15.758.513.817
Chi phí khấu hao TSCĐ	10.523.836.283	7.928.353.304
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.840.581.670	3.286.326.872
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng phải thu khó đòi	(29.246.452.654)	23.642.194.882
Khác	29.708.018.624	31.596.367.730
	<u>93.367.249.505</u>	<u>187.766.146.857</u>

32 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Thu nhập khác		
Thu nhập do hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi	2.958.362.778	2.512.502.544
Lãi do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	2.405.096.586
Thu nhập do thanh lý công cụ, dụng cụ	-	57.228.596
Khác	48.875.132	704.094.487
	<u>3.007.237.910</u>	<u>5.678.922.213</u>
Chi phí khác		
Chi phí phá dỡ tài sản hư hỏng	199.561.934	-
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản	-	4.881.818
Khác	338.345.585	552.450.601
	<u>537.907.519</u>	<u>557.332.419</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

33 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo mức thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.063.604.991	148.452.361.465
Thuế tính ở thuế suất 20%	612.720.998	29.690.472.293
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(16.843.130.567)	(31.390.246.073)
Chi phí không được khấu trừ	316.528.019	658.571.843
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	15.913.881.550	-
Chi phí thuế TNDN (*)	-	(1.041.201.937)
Thu nhập thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp:		
Thuế TNDN - hiện hành	-	-
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 21)	-	(1.041.201.937)
	-	(1.041.201.937)

(*) Chi phí thuế TNDN cho kỳ kế toán được ước tính dựa vào lợi nhuận chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

34 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	101.998.175.914	181.262.426.372
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.257.707.316	193.359.758.457
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	60.939.464.313	102.319.670.902
Chi phí khấu hao TSCĐ	39.695.509.381	45.432.385.828
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng phải thu khó đòi	(29.246.452.654)	23.642.194.882
Khác	48.485.537.888	91.537.194.134
	313.129.942.158	637.553.630.575

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

35 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP ("BCLCTT")

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Phải thu lãi tiền gửi	6.874.427.999	12.079.474.519
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	7.795.416.500	6.636.527.451
Trả trước người bán để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	12.164.113.890	20.383.395.887
Cổ tức còn phải trả	1.251.013.700	1.220.831.500

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Điều hành của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh bao gồm: hoạt động bán hàng miễn thuế, bán hàng hóa tại trung tâm thương mại ("TTTM") và các chi nhánh khác, kinh doanh phòng chờ và các hoạt động khác.

Toàn bộ hoạt động của Công ty phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

Báo cáo kết quả kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

	Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021				
	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chỉ nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ Giảm trừ doanh thu	101.263.198.766	50.535.838.780 (385.416.133)	55.362.592.368	114.302.065.426	321.453.693.340 (385.416.133)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.263.198.766	50.150.420.647	55.362.592.368	114.302.065.426	321.078.277.207
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(31.345.043.636)	(38.031.819.018)	(16.900.184.209)	(86.036.072.521)	(172.313.129.384)
Lợi nhuận gộp	69.918.155.130	12.118.601.629	38.462.398.159	28.265.992.905	148.765.147.823
Chi phí bán hàng	(16.598.532.583)	(24.808.462.616)	(36.941.896.430)	(38.824.943.432)	(115.173.835.061)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(5.352.091.216)	(4.254.326.748)	(1.953.646.542)	(26.723.395.415)	(38.283.459.921)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận Chi phí quản lý doanh nghiệp Doanh thu hoạt động tài chính Chi phí tài chính Thu nhập khác Chi phí khác					(55.083.789.584) 106.855.312.261 (46.485.100.918) 3.007.237.910 (537.907.519)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh Chi phí thuế TNDN hiện hành Thuế TNDN hoãn lại					3.063.604.991 - -
Lợi nhuận sau thuế TNDN					3.063.604.991

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

	Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020				
	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chỉ nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ Giảm trừ doanh thu	374.688.436.169	122.150.767.871 (527.892.232)	162.191.062.573	259.710.560.159	918.730.826.772 (527.892.232)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	374.688.436.169	121.622.875.639	162.191.062.573	259.710.560.159	918.202.934.540
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(221.919.411.251)	(75.559.590.743)	(46.193.804.276)	(129.028.739.918)	(472.701.546.188)
Lợi nhuận gộp	152.769.024.918	46.063.284.896	115.987.258.297	130.681.820.241	445.501.368.352
Chi phí bán hàng	(57.032.029.574)	(56.917.852.160)	(77.089.708.346)	(99.205.088.948)	(290.244.679.028)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(8.136.569.951)	(10.649.461.444)	(3.368.222.186)	(23.719.694.329)	(43.873.947.910)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận Chi phí quản lý doanh nghiệp Doanh thu hoạt động tài chính Chi phí tài chính Thu nhập khác Chi phí khác					(143.892.198.947) 220.951.443.892 (45.111.234.688) 5.678.922.213 (557.332.419)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh Chi phí thuế TNDN hiện hành Thuế TNDN hoãn lại					148.452.361.465 - 1.041.201.937
Lợi nhuận sau thuế TNDN					149.493.563.402

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

	31.12.2021				
	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	20.713.536.223	50.957.584.144	26.160.086.291	461.401.578.753	559.232.765.411
Tài sản phân bổ cho bộ phận	8.385.186.986	4.184.663.788	4.584.347.470	9.464.881.646	26.619.079.890
Tài sản không phân bổ					965.295.097.594
Tổng tài sản	29.098.723.209	55.142.227.932	30.744.433.761	470.866.460.399	1.551.146.942.895
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	15.747.348.847	7.050.871.719	3.915.518.465	30.880.895.346	57.594.634.377
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	8.771.739.980	4.377.574.729	4.795.683.632	9.901.208.034	27.846.206.375
Nợ phải trả không phân bổ					44.784.753.001
Tổng nợ phải trả	24.519.088.827	11.428.446.448	8.711.202.097	40.782.103.380	130.225.593.753

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

	31.12.2020				
	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	225.985.735.424	80.251.760.870	51.848.322.870	451.924.601.310	810.010.420.274
Tài sản phân bổ cho bộ phận	12.946.284.560	4.220.569.538	5.603.701.592	8.973.553.733	31.744.109.423
Tài sản không phân bổ					964.334.583.336
Tổng tài sản	238.932.019.984	84.472.330.208	57.452.024.462	460.898.155.043	1.806.089.113.033
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	130.650.147.754	5.687.784.335	5.900.229.384	39.972.441.890	182.210.603.363
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	23.424.581.083	7.636.559.579	10.139.153.184	16.236.452.710	57.436.746.556
Nợ phải trả không phân bổ					54.706.904.596
Tổng nợ phải trả	154.074.728.837	13.324.343.914	16.039.382.568	56.208.894.600	294.354.254.515

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – Công ty Cổ phần	Cổ đông
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Cổ đông
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	Cổ đông
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	Công ty liên kết
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – Công ty Cổ phần
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – Công ty Cổ phần
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – Công ty Cổ phần
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – Công ty Cổ phần
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – Công ty Cổ phần
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch chủ yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2021 VND	2020 VND
i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	1.021.217.516	462.338.616
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	1.005.649.145	1.368.413.497
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	649.279.273	960.975.129
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	170.464.140	975.547.281
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	3.499.998	528.483.958
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	3.000.000	5.818.184
	<u>2.853.110.072</u>	<u>4.301.576.665</u>

CHƯƠNG 05: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2021 VND	2020 VND
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	61.895.530.237	147.500.710.541
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco	4.525.746.368	3.451.946.368
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	3.172.007.501	3.925.838.051
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	1.370.750.000	1.633.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	678.495.400	1.468.553.680
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	427.332.533	7.975.391.854
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	125.457.605	28.124.660.583
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	86.904.193	321.590.746
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	-	351.850.000
	<u>72.282.223.837</u>	<u>194.753.741.823</u>
iii) Thu hộ		
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	101.577.636	-
iv) Cổ tức nhận được		
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco	992.367.997	1.103.389.064
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	24.000.000	276.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	-	58.279.753.526
	<u>1.016.367.997</u>	<u>59.659.142.590</u>
v) Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	39.302.520.000	98.256.300.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	20.004.120.000	50.010.300.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	12.323.040.000	30.807.600.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	3.945.000.000	9.862.500.000
	<u>75.574.680.000</u>	<u>188.936.700.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2021 VND	2020 VND
vi) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
(a) Tiền lương và thù lao		
Hội đồng Quản trị		
Bà Trần Thị Minh Nguyệt	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Nam Tiến	-	48.000.000
Bà Lê Hồng Thủy Tiên	-	48.000.000
Ông Nguyễn Hạnh	96.000.000	96.000.000
Ông Vũ Hoàng Long	96.000.000	48.000.000
Bà Lê Thị Diệu Thúy	96.000.000	48.000.000
Ban Điều hành		
Bà Đoàn Thị Mai Hương	830.454.546	798.636.364
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	652.500.000	648.500.000
Bà Nguyễn Minh Ngọc	652.500.000	627.500.000
Bà Tôn Nữ Diệu Trí	533.863.636	513.409.091
Ban Kiểm Soát		
Ông Lưu Quốc Hoàng	723.681.818	655.000.000
Bà Trần Thị Thu Trang	332.181.818	238.181.818
Ông Chu Khánh Toàn	60.000.000	60.000.000
(b) Tiền thưởng	1.729.881.050	4.165.594.819
	<u>5.899.062.868</u>	<u>8.090.822.092</u>

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	4.604.226.335	4.968.436.791
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.160.691.890	1.284.952.596
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	1.030.392.921	91.415.803
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	-	223.048.800
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	-	48.225.700
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	-	37.286.412
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	-	8.488.746
	<u>6.795.311.146</u>	<u>6.661.854.848</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	39.719.191	-
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	-	4.034.065.077
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	-	45.320.000
	<u>39.719.191</u>	<u>4.079.385.077</u>
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	45.195.141.806	48.818.399.947
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	14.352.776.533	15.820.467.244
	<u>59.547.918.339</u>	<u>64.638.867.191</u>
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(b))		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	235.485.506.266	259.565.856.821
	<u>235.485.506.266</u>	<u>259.565.856.821</u>
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	4.818.819.847	7.800.937.800
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	1.065.820.426	1.169.197.450
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	309.373.479	405.444.460
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	134.200.000	143.825.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	39.149.199	525.096.440
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	24.163.491	5.627.000
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	11.078.184	-
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	3.405.780	1.746.363
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	-	139.429.226
	<u>6.406.010.406</u>	<u>10.191.303.739</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

38 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
Dưới 1 năm	72.483.521.488	268.726.474.219
Từ 1 đến 5 năm	284.434.085.952	804.551.895.386
Trên 5 năm	715.758.561.047	1.101.768.822.678
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>1.072.676.168.487</u>	<u>2.175.047.192.283</u>

(b) Cam kết mua sắm tài sản

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán tổng hợp, kế hoạch mua sắm tài sản đã được phê duyệt của Công ty như sau:

	31.12.2021 VND	31.12.2020 VND
TSCĐ hữu hình	<u>68.363.579.464</u>	<u>49.347.077.508</u>

39 Vấn đề khác

Sự lan rộng của dịch COVID-19 kể từ đầu năm 2020 đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới. Đặc biệt, các đợt bùng phát dịch COVID-19 tại Việt Nam trong năm 2020 cũng như trong năm 2021 đã gây ra nhiều khó khăn và thách thức cho các doanh nghiệp, trong đó có Công ty. Các quy định về hạn chế đi lại và kiểm soát biên giới được thực hiện ở Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối mặt với đại dịch COVID-19, Công ty đã thực hiện một số giải pháp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại bao gồm nhưng không giới hạn việc triển khai các biện pháp phòng chống dịch đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động và khách hàng, bố trí nhân sự linh hoạt theo nhu cầu sử dụng lao động tại từng thời điểm, đàm phán với đối tác để giảm các chi phí đầu vào, tăng cường tiết kiệm chi phí.

Công ty sẽ tiếp tục theo dõi tình hình của COVID-19, có các hành động phù hợp và kịp thời để giảm thiểu tác động dịch bệnh này đến các hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị của công ty trong năm 2022.

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được Hội đồng Quản trị phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2022.


Nguyễn Thị Vân Anh
Người lập


Tôn Nữ Diệu Trí
Kế toán trưởng


Đoàn Thị Mai Hương
Tổng Giám đốc

